

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
TỪ NGÀY 02/10 ĐẾN NGÀY 06/10

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 02/10	1	13	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Sinh Hoạt cảnh “Một ngày của em”
	2		Tiếng Anh	
	3	49	Tiếng Việt	M, m, N, n (T1)
	4	9	Thể dục	Làm quen các động tác “Động tác quay trái, quay phải”
	5	50	Tiếng Việt	M, m, N, n (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7	5	Đạo đức	Gia đình của em
BA 03/10	1	5	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lí cây xanh Nghe nhạc: Chuyến bay của chú ong vàng. Đọc nhạc
	2	13	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	3	51	Tiếng Việt	G, g, Gi, gi (T1)
	4	52	Tiếng Việt	G, g, Gi, gi (T2)
	5	9	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T1)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Rèn chữ	ch, kh, m. n
TƯ 04/10	1	14	Tin học	Tin học
	2	14	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
	3		Tiếng Anh	
	4	53	Tiếng Việt	Gh, gh, Nh, nh (T1)
	5	54	Tiếng Việt	Gh, gh, Nh, nh (T2)
	6		Ôn TV	m, n, gh, nh
	7		Ôn TV	g gi
NĂM 05/10	1	10	Thể dục	Luyện tập động tác Quay trái, quay phải. Tìm hiểu động tác quay sau
	2	15	Toán	Em vui học toán
	3	55	Tiếng Việt	Ng, ng, Ngh, ngh (T1)
	4	56	Tiếng Việt	Ng, ng, Ngh, ngh (T2)
	5	10	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T2)
	6		Ôn Toán	Làm quen với phép cộng, dấu cộng
	7		Ôn Toán	Làm quen với phép cộng, dấu cộng
SÁU 06/10	1	5	Mĩ thuật	Vẽ ngôi nhà từ hình và màu cơ bản
	2	57	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	58	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	59	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	14	HĐTN	Sinh hoạt theo chủ đề: Những việc em thường làm ở nhà
	6	60	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	7	15	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Trang trí bảng công việc thường ngày

Thứ hai, ngày 02 tháng 10 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: SINH HOẠT CẢNH “MỘT NGÀY CỦA EM”

TRÒ CHƠI

TRÒ CHƠI SẮP XẾP THỨ TỰ

Mục đích:

Học sinh nhận biết được thứ tự các số.

Rèn tính nhanh nhẹn chính xác trong khi làm bài tập.

Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị sẵn các tấm bìa, mỗi tấm bìa có ghi sẵn số đã học từ 1 đến 10.

Luật chơi: Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.

Cách tiến hành: Giáo viên phát cho mỗi em tham gia chơi một tấm bìa có ghi sẵn số để các em chuẩn bị. Khi nghe giáo viên hô: 1, 2, 3 học sinh lập tức mỗi em cầm tấm bìa có ghi sẵn số lên đứng vào vị trí của mình, khi nghe hô dừng thì các em không được thay đổi vị trí nữa.

Giáo viên cùng cả lớp nhận xét tuyên dương những em biết xếp đúng vị trí.

PPCT: 49 + 50

TIẾNG VIỆT BÀI 16: M, m, N, n

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các âm m, n; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm m, n; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ m, n; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ m, n.
- Nói được lời giới thiệu, làm quen.
- Cảm nhận được tình cảm bố mẹ dành cho con cái thông qua sự quan tâm về vật chất (mẹ mua nơ, cài nơ lên tóc con gái) và tinh thần (bố mẹ cùng con đi chơi).

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - HS hát chơi trò chơi	- Hs chơi
2. Khám phá Hoạt động 1: Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: - GV giúp HS nhận biết tiếng có m,n và giới thiệu chữ ghi âm m,n	-HS quan sát , trả lời - HS nói theo. Mẹ mua nơ cho Hà - HS đọc -Hs lắng nghe

Hoạt động 2: Đọc

a. Đọc âm

- GV đưa chữ m lên bảng để giúp HS nhận biết chữ m trong bài học này.
- GV đọc mẫu âm m.
- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm m,
- Âm n hướng dẫn tương tự

b. Đọc tiếng

- GV đọc tiếng mẫu
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng mẹ, nơ.
- GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu mẹ, nơ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
- + Đọc tiếng chứa âm m
 - GV đưa các tiếng chứa âm m ở yêu cầu HS tìm điếm chung
 - Đánh vần tiếng

-GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm m đang học:

- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.
- *Ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa m.
- + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

Tương tự với âm n

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ

- HS phân tích và đánh vần cá mè, đọc trơn từ cá mè.

- GV thực hiện các bước tương tự đối với lá me, nơ đỏ, ca nô

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

Hoạt động 3: Viết bảng

- GV hướng dẫn HS chữ m,n.
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm m, âm n và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm m, âm n dấu hỏi.

- Hs quan sát
- Hs lắng nghe
- Một số (4 5) HS đọc âm m, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

- Hs lắng nghe
- Hs lắng nghe

-HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.

- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- HS tìm (cùng chứa âm m).
- HS đánh vần .Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.
- Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm m đang học.
- HS đọc Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.
- HS đọc

- HS tự tạo
- HS phân tích HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

-Hs lắng nghe và quan sát cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ

- HS phân tích đánh vần

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần,

- HS đọc

- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

- HS lắng nghe, quan sát

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

- HS viết vào bảng con
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- HS nhận xét

TIẾT 2

3. Luyện tập

Hoạt động 4: Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ m, n
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

Hoạt động 5: Đọc

- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm m, âm n.
- GV đọc mẫu cả câu.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- HS đọc thành tiếng cả câu

- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Vận dụng

Hoạt động 6: Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.
- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:

Tranh vẽ gì?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh

- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại.

- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm m, n.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

- HS viết chữ m, n

- HS nhận xét

- HS đọc thầm .

- HS lắng nghe.

- HS đọc (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS trả lời.

- HS nói tranh nói về cảnh ở một khu vui chơi. Một bạn nhỏ đi lạc. Bạn ấy đang giới thiệu về mình và nhờ chú công an giúp đỡ.

- Đóng vai:

Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).

- HS đóng vai, nhận xét

- HS thực hiện

- Hs lắng nghe

THỂ DỤC

LÀM QUEN CÁC ĐỘNG TÁC “ĐỘNG TÁC QUAY TRÁI, QUAY PHẢI”

NĂNG KHIẾU

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 2: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
BÀI 5: GIA ĐÌNH CỦA EM

PPCT: 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em.
- Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GD.
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình ; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

-GV: - SGK, SGV

- Tranh ảnh, truyện, hình dán chữ v – chữ x, âm nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh
- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

-HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” <i>Bài hát cho em biết điều gì?</i> <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay.	<ul style="list-style-type: none">- Hát- HS trả lời: Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương.
<p>2. Khám phá Hoạt động 1: Khám phá sự cần thiết của tình yêu thương</p> <ul style="list-style-type: none">- Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh thứ nhất trả lời câu hỏi: + <i>Gia đình bạn nhỏ gồm những ai?</i>+ <i>Thái độ của mọi người trong bức tranh như thế nào?</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm- <i>Các thành viên trong gia đình bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố, mẹ, bé gái và bạn trai.</i>- <i>Bạn trai khoanh tay, lễ phép chào ông bà trước khi đi học. Ông bà nhìn bạn với ánh mắt trìu mến. Còn bé gái mang bánh mời bố mẹ, bố mẹ cảm động, hạnh phúc đón nhận tình cảm của của em.</i>

- Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.
 - Gv nhận xét

-Giáo viên treo các bức tranh thứ hai (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình” để kể về câu chuyện “Thỏ con bị lạc”

- Giáo viên yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện một cách ngắn gọn và trả lời câu hỏi

- Khi lạc nhà, thỏ con gặp điều gì?
 - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì điều gì sẽ xảy ra.
 - Giáo viên liên hệ thêm: Ở nhà các em thường được bố, mẹ và người thân quan tâm, chăm sóc như thế nào?
Kết luận: Gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Sự quan tâm chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình.

Hoạt động 2: Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình

- Treo 8 bức tranh trong mục Khám phá, chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh. Giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể về một hành động hoặc việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình

-Giáo viên lắng nghe, nhận xét

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận thông qua bức tranh.

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- Lắng nghe giáo viên kể

- Học sinh thực hiện

Tranh 1: Mải mê chạy đến vườn cà rốt ở phía xa nên Thỏ con không nghe thấy mẹ gọi.

Tranh 2: Vừa nhổ củ cà rốt, Thỏ con bị chó đuổi chạy, rơi củ cà rốt.

Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói.

Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm Thỏ con vào lòng.

- Học sinh trả lời

+ Thỏ con núp dưới bụi cây đói bụng, cô đơn, sợ hãi.

- HS tự liên hệ bản thân kể ra: - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì sẽ không được dạy các kĩ năng sống, không được chăm sóc đầy đủ, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động tiêu cực, dễ trở thành một đứa trẻ tự kỷ, tăng động.

- HS lắng nghe.

- Từng nhóm thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

- Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về các việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình

+ Tranh 1: Vui vẻ quây quần bên mâm cơm gia đình

+ Tranh 2: Chúc tết ông bà cha mẹ

Kết luận: *Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người thân trong gia đình. Vì vậy chúng ta nên có những hành động việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn, quan tâm của mình với mọi người.*

- + Tranh 3: Cả nhà vui vẻ dắt nhau đi chơi
- + Tranh 4: Cùng nhau quét dọn, trang trí nhà cửa.
- + Tranh 5: Cả nhà quây quần bên nhau trong ngày sinh nhật.
- + Tranh 6: Các cháu kể chuyện cho ông bà nghe.
- + Tranh 7: Bạn nhỏ thể hiện tình yêu thương với mẹ.
- + Tranh 8: Vui đón bố mẹ đi làm về.
- HS lắng nghe.

3. Luyện tập

Hoạt động 3: Chia sẻ với bạn về gia đình em

- Cho 2 HS ngồi cạnh nhau kể cho nhau nghe về gia đình của mình, có thể kể (tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích...) thông qua ảnh về gia đình của mình và trả lời câu hỏi.
- + Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình?

Kết luận: *Các em hãy luôn thể hiện tình yêu thương gia đình mình bằng những lời nói, việc làm phù hợp với lứa tuổi.*

Hoạt động 4: Em hãy chọn những việc nên làm.

- GV treo 8 tranh ở mục Luyện tập, nội dung “Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào trong tranh? Vì sao? Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để đưa ra lựa chọn và giải thích vì sao chọn hoặc không chọn.
- Học sinh có thể tích (v) vào ô đồng tình và (x) vào ô không đồng tình và trả lời vì sao có sự lựa chọn như vậy.

- HS thảo luận
- HS trình bày ý kiến
- + Vâng lời người lớn
- + Chăm học, chăm làm
- + Quan tâm, chăm sóc mọi người trong gia đình,.....
- HS khác lắng nghe, bổ sung những việc làm khác mà bạn chưa kể
- HS thực hiện

Tranh	1	2	3	4	5	6	7	8
Đồng tình		v	v	v		v	v	v
Không đồng tình	x				x			

Đồng tình:

- GV nhận xét các ý kiến của học sinh và kết luận.

- + Việc làm ở tranh 2: Bạn nhỏ làm thiệp chúc mừng bà, mẹ nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
 - + Việc làm ở tranh 3: Bạn nhỏ trò chuyện vui vẻ với bố mẹ. / Bạn nhỏ hỏi chuyện về một ngày làm việc của bố mẹ/ Bạn khoe thành tích học tập của bạn với bố mẹ.
 - + Việc làm ở tranh 4: bạn đi bên cạnh đỡ tay và dìu ông đi.
 - + Việc làm ở tranh 6: Bạn gái bóp vai cho bà đỡ mỏi, bé trai ngồi vào lòng ông và nghe ông kể chuyện.
 - + Việc làm ở tranh 7: Mẹ đi làm về, bạn chạy ra đón, xách bít đồ giúp mẹ.
 - + Việc làm ở tranh 8: Bạn quét dọn nhà cửa sạch sẽ.
- Không đồng tình:
- + Việc làm ở tranh 1: Mẹ đang lau dọn nhà cửa, bạn không phụ giúp mẹ mà bỏ đi chơi.
 - + Việc làm ở tranh 5: Bạn không chăm sóc em mà còn trêu chọc để em khóc.
- Lắng nghe

Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. Không đồng tình với những thái độ, hành vi lười biếng thiếu quan tâm, không giúp đỡ người thân.

4. Vận dụng

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu nội dung ở tranh 1 và tranh 2 mục Vận dụng và thảo luận nhóm đôi để đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống. Giáo viên cho mời các nhóm đưa ra lời khuyên
Giáo viên nhận xét, bổ sung

- HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống.
- Các nhóm trình bày.
- + Tình huống tranh 1: Bạn ơi, bạn giúp bố quét nhà đi/ Bạn ơi bố đã đi làm về mệt. bạn giúp bố đi

<p><i>Kết luận: Khi được người thân yêu thương, quan tâm, chăm sóc em cần thể hiện cảm xúc của mình và bày tỏ lòng biết ơn đối với những người thân yêu đó.</i></p>	<p>+ Tình huống tranh 2: Chia sẻ cảm xúc của em khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật (rất vui/ rất hạnh phúc/ rất hào hứng...) HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>*Thông điệp - Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một Phiếu “Tuần thể hiện tình yêu thương gia đình”, yêu cầu HS về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với giáo viên vào giờ học sau. Chiếu thông điệp bài học: Em yêu gia đình nhỏ Có ông bà, mẹ cha Anh chị em ruột thịt Tình thương mền chan hòa. <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></p>	<p>- Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu. HS đọc và ghi nhớ câu thông điệp.</p>

PHIẾU THỂ HIỆN TÌNH YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Việc làm	Dành cho HS							Dành cho bố mẹ HS
	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Ngoan, hiền								
Vâng lời người lớn								
Chăm học, chăm làm								
Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình								
.....								
.....								

Em đánh dấu (+) nếu có thực hiện, đánh dấu(-) nếu chưa thực hiện.

Thứ ba, ngày 03 tháng 10 năm 2023
ÂM NHẠC
ÔN TẬP BÀI HÁT: LÍ CÂY XANH
NGHE NHẠC: CHUYẾN BAY CỦA CHÚ ONG VÀNG. ĐỌC NHẠC

PPCT: 13

TOÁN

Bài 12. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

- Đếm được số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 10.
- Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).
- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

II. Phương tiện dạy học

- Các thẻ số từ 0 đến 10; Bộ đồ dùng học Toán.

III. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?- HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng người và mỗi loại đồ vật có trong bức tranh. - HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan đến tình huống bức tranh. <p>B. Luyện tập</p> <p>Bài 2. HS thực hiện theo nhóm hoặc theo cặp: Quan sát hình vẽ, đếm và gọi tên 9 đồ vật trong hình. Lấy từ bộ đồ dùng học tập 7 đồ vật.</p> <p>Bài 3. Cho HS thực hiện các hoạt động sau:</p> <p>Quan sát hình vẽ, nhận xét: “Có 5 quả bóng, 3 quả bóng vàng đỏ, 2 quả bóng vàng xanh”. GV hướng dẫn HS nói: “5 gồm 3 và 2 hoặc 5 gồm 2 và 3”. Thực hiện tương tự với các trường hợp khác.</p> <p>C. Vận dụng</p> <p>Bài 4.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS lấy các thẻ số từ 0 đến 10:<ol style="list-style-type: none">a) Tìm các thẻ ghi số bé hơn 5;b) Tìm các thẻ ghi số lớn hơn 7;	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện - HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: có 8 bạn nhỏ, có 3 bạn đội mũ, có 1 chiếc bánh sinh nhật, có 6 cây nến, ... Hs thực hiện Đếm số quả bóng, số kẹo, số vòng tay, số ngón tay rồi nêu số thích hợp. - HS thực hiện Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm bàn:<ul style="list-style-type: none">- HS có thể tự đặt các yêu cầu tương tự để thực hành trong nhóm.

c) Lấy ra các thẻ số 6, 3, 7, 2 rồi sắp xếp các thẻ số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Để có thể làm tốt các bài trên em nhớ bạn điều gì?

Đếm cẩn thận,...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các âm g, gi hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ
- Viết đúng các chữ g, gi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ g, gi.
- Cảm nhận được tình yêu đối với vật nuôi trong gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ m, n. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ m, n - HS viết chữ m, n <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm g, âm gi và giới thiệu chữ ghi âm g, âm gi. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ g lên bảng để giúp HS nhận biết chữ trong bài học. - GV đọc mẫu âm g - GV yêu cầu HS đọc. - Tương tự với âm gi <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất • GV đưa các tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm g đang học. • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm g đang học. + Đọc trơn các tiếng chứa âm g đang học: - Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm, + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng. <p>Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa g. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -Hs trả lời -Hs trả lời - HS nói theo. Hà có giỏ trứng gà.. - HS đọc -Hs quan sát -Hs lắng nghe - HS đọc - Học sinh tìm cùng chứa âm g). -Một số (4 5) HS đánh vần tiếng, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh -Một số (4 5) HS đọc trơn, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh -Hs đọc tất cả các tiếng. -HS tạo tiếng -HS phân tích tiếng vừa tạo được

<p>Tương tự âm gi</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ gà gô xuất hiện dưới tranh. - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần t - GV thực hiện các bước tương tự đối với đồ gỗ, giá đỡ, cụ già - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ g , chữ gi và hướng dẫn HS quan sát. GV viết mẫu và nêu cách viết chữ g , chữ gi. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. -HS nói gà gô, đồ gỗ, giá đỡ, cụ già -HS phân tích, đánh vần, đọc trơn -HS đọc - Đọc nối tiếp -Đọc trơn, đồng thanh -HS quan sát -HS quan sát - HS viết chữ g , chữ gi (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét -Hs lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ g, chữ gi , - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm câu - Tìm tiếng có âm g -GV đọc mẫu <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc: + Em thấy gì trong tranh? + Bà che gió cho gà để làm gì? <p>GV và HS thống nhất câu trả lời. Tương tự với âm gi</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK và nói về những con vật trong tranh. - GV có thể yêu cầu HS nói về một con vật nuôi trong nhà mà HS yêu thích,. - GV mở rộng giúp HS hiểu về lợi ích của vật nuôi đối với cuộc sống của con người. - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm g, âm gi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ g, chữ gi -HS nhận xét - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát, nói. - HS nói về một con vật nuôi trong nhà mà HS yêu thích,. -Hs lắng nghe
---	---

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

-Hs lắng nghe

PPCT: 9-10-11

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 5 : ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.
- Kể được với bạn bè, thầy cô về gia đình mình.
- Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình | huống cụ thể.
- Sắp xếp một số đồ dùng trong nhà vào các phòng phù hợp
- Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau

II. CHUẨN BỊ

- GV Chuẩn bị tranh ảnh về đồ dùng trong nhà (phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động học tập).
- Hs Chuẩn bị các bức ảnh về các thành viên trong gia đình mình

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Khởi động GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về gia đình (ví dụ: Gia điết vỡ, hai phúc to (Sáng tác: Nguyễn Văn Chung): Cháu yêu bà (Sáng tác: Xuân Giao): Cho con (Sáng tác: Phạm Trọng Cầu),...), sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập	<ul style="list-style-type: none">- HS tìm và hát- HS lắng nghe
2. Thực hành Hoạt động 1 - Kể các thành viên trong gia đình thông qua trò chơi “Đóng vai” - GV chia lớp học thành từng nhóm, tổ chức cho HS mỗi nhóm đóng vai các thành viên trong gia đình. Sau đó đại diện nhóm giới thiệu với cả lớp về các thành viên trong gia đình mình và công việc mọi người thường làm ở nhà. - Tự hoạt động của các nhóm, GV có thể rút ra kết luận: Gia đình là tổ ấm yêu thương của mỗi người. - Nhận xét	<ul style="list-style-type: none">-HS kể các thành viên-HS tham gia trò chơi- Các nhóm lên tham gia-HS lắng nghe
Hoạt động 2 - Tổ chức chơi: + Chia lớp thành 2 đội.	<ul style="list-style-type: none">-HS tham gia trò chơi-Các nhóm lên tham gia

<p>+ Lần lượt từng đội giới hình ảnh, đội còn lại nói tên phòng mà đồ dùng thường được sắp xếp ở đó</p> <p>+ Đội thảo nói không đúng sẽ không chỉ được điểm. Đội nhiều điểm là đội thắng cuộc.</p> <p>Đánh giá HS thể hiện được tình cảm với các thành viên trong nhà. Yêu quý ngôi nhà của mình và tự giác tham gia công việc nhà.</p> <p>3. Vận dụng Tự giác tham gia công việc nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<p>-HS theo dõi, cổ vũ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
Tiết 2+3	
<p>1. Khởi động -GV có thể cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề Gia đình. HS có thể phát biểu đúng hoặc sai, GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học.</p> <p>2. Vận dụng - GV tổ chức HS thành 3 nhóm, hướng dẫn HS quan sát 3 tình huống trong SGK và thảo luận, Các nhóm lựa chọn tình huống nhóm yêu thích và đóng vai thể hiện tình huống đủ</p> <p>Tự đánh giá cuối chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong chủ đề này. HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được nội dung nào nếu trong khung - HS tự làm một sản phẩm học tập (như gợi ý ở hình), có thể làm theo nhóm hoặc cá nhân). GV hướng dẫn HS dung giấy bìa, hồ dụng để làm sản phẩm. - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề thông qua sản phẩm học tập <p>Đánh giá - HS ghi nhớ những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình, để được với bạn về gia</p>	<p>-HS lắng nghe và phát biểu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-Nhóm khác theo dõi, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự đánh giá</p> <p>-HS làm sản phẩm</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nội dung hình tự đánh giá cuối chủ đề</p>

đình mình và thể hiện được cảm xúc yêu quý đối với các thành viên trong gia đình

Vận dụng

Kể với ông bà, bố mẹ điều em ấn tượng sau khi học xong chủ đề này:

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

(ví dụ: chơi với em, nói được địa chỉ nhà, sử dụng kéo thành thạo, nhổ tóc sâu cho ông bà, tự sắp xếp đồ chơi và góc học tập của mình,...)

-HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu

PPCT: 1

GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 1: TẠI SAO VÀ KHI NÀO PHẢI CHẢI RĂNG?

I. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được lí do cần phải chải răng và lợi ích của việc chải răng thường xuyên
- Hiểu và chải răng thường xuyên sau khi ăn.
- Có ý thức được việc chải răng thường xuyên.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh 1 em hs đang chải răng, một số tranh minh họa cho việc không chải răng và chải răng.
- Mô hình hàm răng.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Cùng hát các bài hát <p>Gv nêu trực tiếp vào bài dạy</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo tranh 1 em hs đang chải răng và hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Bạn trong tranh đang cầm gì?+ Bạn chuẩn bị làm gì?+ Vậy em nào biết chải răng để làm gì?- GV nhận xét, kết luận và liên hệ thực tế- GV hỏi:	<ul style="list-style-type: none">- Hát và vận động theo nhạc- Hs quan sát và trả lời câu hỏi<ul style="list-style-type: none">+ Cầm bàn chải để chải răng+ Chải răng+ Để răng sạch sẽ, không bị sâu răng

<p>+ Tại sao sau khi ăn chúng ta phải chải răng?</p> <p>+ Các em có muốn chải răng như bạn nhỏ trong tranh không?</p> <p>- Gv nhận xét, kết luận.</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p>- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ</p> <p>- GV hỏi các câu hỏi thảo luận:</p> <p>+ Sau khi ăn xong các em phải làm gì?</p> <p>+ Các em thường chải răng vào lúc nào?</p> <p>+ Một ngày chúng ta nên chải răng bao nhiêu lần?</p> <p>+ Lần chải vào lúc nào quan trọng nhất?</p> <p>+ Nếu không có bàn chải, sau khi ăn em phải làm gì?</p> <p>- GV gọi hs nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p><u>Hoạt động 3:</u></p> <p>- GV cho hs quan sát tranh cho việc không chải răng và chải răng. hỏi:</p> <p>+ Không chải răng thường xuyên thì răng sẽ như thế nào?</p> <p>+ Chúng ta nên làm gì để răng không bị sâu răng?</p> <p>- GV chốt lại: Chúng ta nên thường xuyên chải răng. Nên chải sau khi ăn và trước khi đi ngủ.</p> <p>- Gv nhận xét tiết học và dặn hs về nhà nhớ chải răng thường xuyên.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình</p> <p>....</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Chải răng</p> <p>- HS trả lời theo thói quen thường ngày</p> <p>- 3,4 lần</p> <p>- Sau khi ăn</p> <p>- Xúc miệng bằng nước muối</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>- Răng bị sâu răng</p> <p>- Nên chải răng</p>
--	---

Thứ tư, ngày 04 tháng 10 năm 2023

TIN HỌC

PPCT: 14

TOÁN

Bài 12. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

- Đếm, nhận biết đúng số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 10.
- Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).
- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

II. Phương tiện dạy học

- Các thẻ số từ 0 đến 10; Bộ đồ dùng học Toán.

III. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động Tham gia trò chơi Ai nhanh hơn, 9...0, 6.....6, 4...7</p> <p>B. Luyện tập Bài 5 Cá nhân HS quan sát tranh, đếm từng loại hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong tranh rồi ghi kết quả vào vở.</p> <p>C. Vận dụng Bài 6 GV giới thiệu cho HS các loại hoa có 3, 4, 5, 6, 8, 10 cánh trong hình vẽ lần lượt là: hoa duyên linh, hoa mẫu đơn, hoa mai trắng, hoa dứa cựa, hoa ly, hoa bướm. Liên hệ thực tế với những loại hoa mà em biết. Khuyến khích HS về nhà quan sát các bông hoa trong tự nhiên, đếm số cánh hoa, tìm hiểu thêm về những bông hoa có 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, ... - Để có thể làm tốt các bài trên em cần chuẩn bị điều gì?</p>	<p>- HS thực hiện bảng con</p> <p>- HS quan sát - HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: Có tất cả 4 hình vuông, 10 hình chữ nhật, 6 hình tam giác và 4 hình tròn.</p> <p>- HS quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.</p> <p>HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả.</p> <p>Hs chia sẻ</p>

TRÒ CHƠI
TRÒ CHƠI TÔ HÌNH ĐÚNG, MÀU ĐẸP

Mục đích: Củng cố khả năng nhận dạng tam giác, hình vuông, hình tròn, rèn luyện sự khéo tay, óc thẩm mỹ.

Chuẩn bị: giấy khổ lớn với các nhóm hình

Cách chơi:

Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 3 bạn đại diện lên chơi.

Giáo viên phát cho mỗi đội 3 bút màu (xanh, đỏ, vàng). Yêu cầu quan sát kỹ các hình vẽ.

Khi GV hô: ‘Tô màu đỏ vào hình tam giác, tô màu xanh vào hình vuông, tô màu vàng vào hình tròn’. Trong 3 phút đội nào tô đúng, đẹp (không bị nhoè màu ra ngoài hình, không tô màu nọ chồng lên màu kia do nhầm) thì đội đó thắng cuộc.

PPCT: 53 + 54

TIẾNG VIỆT
BÀI 18: Gh, gh, Nh, nh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các âm gh, nh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ gh, nh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ gh, nh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động - HS ôn lại chữ g, gi. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ g, gi. - HS viết chữ g, gi	-Hs chơi
2. Khám phá Hoạt động 1: Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm gh, nh và giới thiệu chữ ghi âm gh, nh.	-HS viết -Hs trả lời -Hs trả lời - HS nói theo. Nhà bà có ngõ nhỏ - HS đọc
Hoạt động 2: Đọc a. Đọc âm - GV đưa chữ gh lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học. - GV đọc mẫu âm gh. - GV yêu cầu HS đọc âm , - Tương tự với chữ nh	-Hs lắng nghe

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: ghé, nhà.
- GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ghé, nhà.
- + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ghé, nhà.
- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm gh
- GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung
- Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh.
- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm gh.
- + Đọc tiếng chứa âm nh Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm gh.
- + Đọc trơn các tiếng chứa các âm gh, nh đang học:
- + HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa gh, nh.
- + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,
- GV cho từ ghé đá xuất hiện dưới tranh
- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần ghé đá, đọc trơn từ ghé đá. GV thực hiện các bước tương tự đối với ghé đở, nhà gỗ, lá nho

- d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

Hoạt động 3: Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ gh, nh và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ gh, nh.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.

- HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

-HS lắng nghe, Hs quan sát

-Một số (4 5) HS đọc âm gh, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
-HS đọc trơn, đồng thanh

- Tìm điểm chung

- Một số (4 5) HS đánh vần

- HS đọc trơn

- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh
-HS đọc

-HS tạo

- Phân tích

-HS đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

-HS nói

ghé đá, ghé đở, nhà gỗ, lá nho.

-HS phân tích, đánh vần, đọc trơn

-HS đọc trơn nối tiếp, đồng thanh

GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

-HS đọc Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

-HS quan sát

- HS lắng nghe

	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết bảng con- HS viết chữ gh, nh (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng -HS nhận xét -Hs lắng nghe
--	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ b HS tô chữ gh, nh - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm gh, nh -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng câu - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Mẹ nhờ Hà làm gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Em thấy những ai trong tranh? Những người ấy đang ở đâu? Họ đang làm gì? - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về bản thân mình: Tên là gì? Máy tuổi? Học ở đâu?. Gợi ý: có thể cho HS chia nhóm, đóng vai - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, <p>GV và HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm gh, nh. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ gh, nh -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh - HS quan sát. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. -HS lắng nghe - HS giới thiệu 1 HS đóng vai bạn nhỏ, 2 HS khác đóng vai bạn của bố mẹ bạn nhỏ. Bạn của bố mẹ hỏi (Ví dụ: Cháu tên gì? Cháu lên mấy? Cháu học ở đâu?..). Bạn nhỏ trả lời (tự giới thiệu bản thân mình). -HS nhận xét -Hs lắng nghe
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
M n gh nh

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Điền đúng m, n vào chỗ chấm.
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Điền m hoặc n: (Làm vở)

- GV nêu yêu cầu.
 - cáè
 -ơ đỏ
 - láe
 - caô
- Hs nhận xét bài câu trả lời của bạn
- GV nhận xét
- Hs viết vào vở

2: Nói (Thi đua)

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS nói cho phù hợp.
- Chọn 2 nhóm thi đua
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

lá	gỗ
Nụ	cà
nhà	me

3. Luyện đọc (Miệng)

- Đọc cá nhân, nhóm, lớp
- nhà ga
- lá nho
- ghế gỗ
- nho nhỏ
- Gọi HS đánh vần, đọc trơn
- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT

KỂ CHUYỆN

MỘT CÁCH ĐẾM THÔNG MINH

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem hoặc kể miệng

Ngày nọ, hoàng đế Akbar đã hỏi các quan cận thần của mình một câu hỏi lạ khiến mọi người vô cùng ngạc nhiên. Không ai biết phải trả lời như thế nào cho đức vua cả. Ngay lúc đó, Birbal, một vị quan được xem là người thông minh nhất ở đất nước này, bước vào và hỏi các quan tại sao trông họ lại lo lắng vậy. Các quan kể lại với ông rằng, hoàng đế đã hỏi một câu hỏi mà không ai biết trả lời thế nào cả. Đó là: “Có bao nhiêu con quạ trong thành?”.

Sau khi nghe xong, ông nở một nụ cười và trả lời: “Thưa bệ hạ, thần biết câu trả lời. Có 50.589 con quạ trong thành”. Mọi người sững sốt trước câu trả lời đó, kể cả hoàng đế nên vua đã hỏi lại ông: “Tại sao người lại chắc chắn như vậy?”. Birbal thưa: “Thưa bệ hạ, xin hãy sai một tên lính ngồi đếm số quạ trong thành. Nếu có nhiều hơn số quạ mà thần nói, điều đó có nghĩa là họ hàng của chúng ở nơi khác đến thăm. Nếu có ít hơn thì có nghĩa là một số con đã đi thăm họ hàng của chúng ở nơi khác”. Hoàng đế Akbar cảm thấy rất hài lòng với câu trả lời dí dỏm của Birbal.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

+ Câu hỏi của nhà vua có gì khó?

+ Ai đã trả lời được câu hỏi của nhà vua?

+ Câu trả lời như thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện: Khi nói ra một điều gì đó, phải có cách lý giải rõ ràng tại sao nói như vậy.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm , ngày 05 tháng 10 năm 2023
THẺ DỤC
LUYỆN TẬP ĐỘNG TÁC QUAY TRÁI, QUAY PHẢI.
TÌM HIỂU ĐỘNG TÁC QUAY SAU

PPCT: 15

TOÁN
Bài 13. EM VUI HỌC TOÁN

I. Yêu cầu cần đạt

- Đếm, nhận biết đúng số lượng trong phạm vi 10.
- Nhận dạng đúng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các biển báo giao thông.

II. Phương tiện dạy học

- Bài hát: Em tập đếm.
- Các vật liệu để có thể biểu diễn số lượng, chẳng hạn: dây, đất nặn, sỏi, que tính,...
- Bút màu, giấy vẽ.
- Một số hình ảnh biển báo giao thông.

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động Nghe hát, vận động theo nhịp và giơ ngón tay đúng số lượng a. HS nghe và vận động theo nhịp của bài hát “Em tập đếm”. b. HS thực hiện theo cặp; đọc số, giơ ngón tay đúng số lượng của số vừa đọc và ngược lại. Khi giơ một số ngón tay, GV yêu cầu HS phải nói đúng số lượng ngón tay vừa giơ.</p> <p>B. Thực hành Tạo thành các số em thích Làm các số đã học (từ 0 đến 10) bằng các vật liệu khác nhau đã chuẩn bị trước.</p> <ul style="list-style-type: none">- Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.- Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng. <p>Thể hiện số bằng nhiều cách - Thể hiện các số đã học bằng nhiều cách: - Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của</p>	<p>HS giơ các ngón tay theo các số có trong lời bài hát.</p> <p>HS thực hiện theo nhóm Chẳng hạn ghép số bằng các viên sỏi, nặn số bằng đất nặn hoặc dùng dây thừng để tạo số, ...</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm: Thể hiện các số đã học bằng nhiều</p>

các em.

- Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.

C. Vận dụng

Tìm hiểu biển báo giao thông

- Nêu hình dạng của các biển báo giao thông trong hình vẽ.

- Chia sẻ hiểu biết về các biển báo giao thông. Nhận ra biển cấm thường có màu đỏ.
- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.

cách: viết, vẽ, tô màu, ...

- HS thực hiện theo nhóm hoặc thực hiện chung cả lớp
Trong hình vẽ, thứ tự từ trái qua phải là các biển báo: đường dành cho ô tô, đường dành cho người tàn tật, đường dành cho người đi bộ cắt ngang và đường cấm đi ngược chiều.
Hs trả lời về hình dạng của biển báo

Hs chia sẻ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các âm ng, ngh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ng, ngh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ng ngh viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ng, ngh:
- Nói được về các loài vật trong vườn bách thú (vé hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích và một số đặc điểm khác của chúng), nói về việc em đã đi vườn bách thú chưa và em có thích đến đó không.

II. CHUẨN BỊ

Tranh ảnh phóng to

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ gh, nh. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ gh, nh - HS viết chữ gh, nh <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo). - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ng, âm ngh; giới thiệu chữ ghi âm ng, âm ngh <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ng trong bài học. - GV đọc mẫu âm ng -GV yêu cầu HS đọc âm ng -Tương tự âm ngh <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ngõ, nghe + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ngõ, nghe - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Ghép chữ cái tạo tiếng - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 -Tương tự âm ngh <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ ngã ba xuất hiện dưới tranh 	<ul style="list-style-type: none"> -HS chơi -HS viết - HS trả lời - HS nói theo. Nghe theo mẹ ra ngõ. - HS đọc -HS quan sát -HS lắng nghe - HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - Đọc trơn, đồng thanh - HS tự tạo các tiếng có chứa ng - Phân tích, đánh vần đọc trơn tiếng mẫu -HS quan sát từng từ ngã ba, ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè.

<p>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ngã ba, đọc trơn từ ngã ba. GV thực hiện các bước tương tự đối với ngô nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ ng, ngh và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ng, ngh.</p> <p>- HS viết chữ ng, ngh</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-HS phân tích và đánh vần</p> <p>- Đọc trơn nối tiếp, đồng thanh</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
---	---

TIẾT 2

<p>3 Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết chữ ng, ngh</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>- Tìm tiếng có âm ng, ngh</p> <p>-GV đọc mẫu</p> <p>- HS đọc thành tiếng</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Nghe ăn gì?</p> <p>+ Nghe ngủ ở đâu?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>Em thấy những gì trong bức tranh?</p> <p>Em đã từng đi vườn bách thú chưa?</p> <p>Em có thích đi vườn bách thú không? Vì sao?</p> <p>- GV hướng dẫn HS nói về các loài vật trong tranh:</p> <p>+ Tên của các loài vật.</p> <p>+ Đặc điểm của các con vật: hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích,...</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ng, ngh.</p>	<p>- HS viết chữ</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- HS tìm</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thể hiện, nhận xét</p>
---	---

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

-HS lắng nghe

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (T2)
Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN
LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

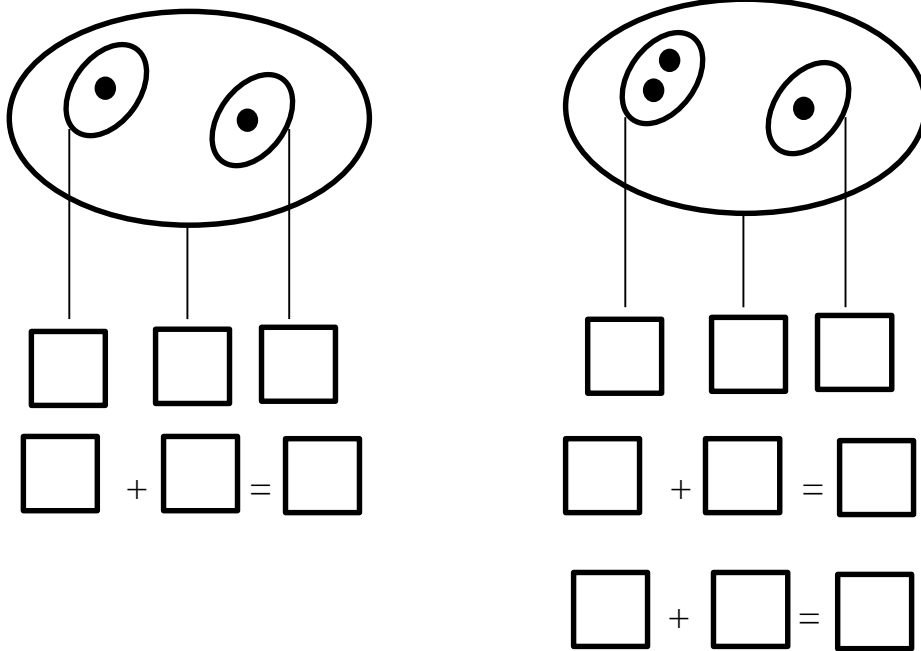
- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống có thao tác gộp, nhận biết cách sử dụng các dấu (+, =).
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1: Miệng



- GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện
- HD HS chuyển thành phép tính và viết vào ô trống
- Nhận xét

Bài 2: Tính (bảng con)

- Hướng dẫn học sinh tính nhẩm
- HS thực hiện vào bảng con

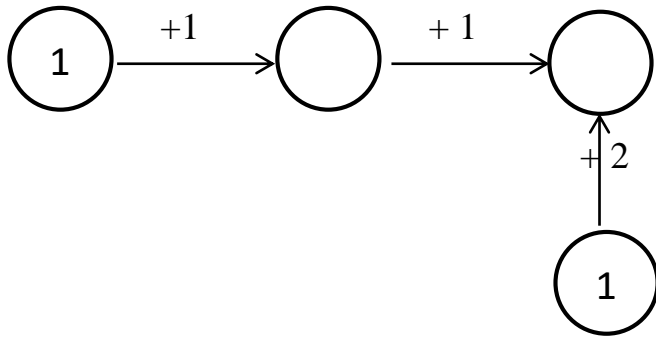
$1 + 1 =$

$2 + 1 =$

$1 + 2 =$

- Nhận xét

Bài 3: Điền số (Miệng)



- HD hs cách thực hiện
- Nhận xét

Bài 4: Điền số (Thi đua)

- Đính bảng phụ
- Hướng dẫn luật chơi
- Chia đội

$$1 + 1 = \square$$

$$2 = 1 + \square$$

$$2 = \square + 1$$

$$1 + 2 = \square$$

$$3 = 1 + \square$$

$$3 = \square +$$

$$2 + 1 = \square$$

$$3 = \square + 1$$

$$3 = 2 + \square$$

$$1 + 2 = 2 + \square$$

$$\square + 1 = 1 + 2$$

- Hs nhận xét
- GV nhận xét

Thứ sáu , ngày 06 tháng 10 năm 2023
MĨ THUẬT
VỀ NGÔI NHÀ TỬ HÌNH VÀ MÀU CƠ BẢN

Tiết 57 + 58

TIẾNG VIỆT
BÀI 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng âm gh, nh, ng, ngh; các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh, ng, ngh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Kể lại được câu chuyện Cô chủ không biết quý tinh bạn và trả lời đúng các câu hỏi. - - Yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Hát- HS viết chữ gh, nh, ng, ngh <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. <p>b. Đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc <p>Hoạt động 2: Đọc câu</p> <p>Câu 1: Mẹ ghé nhà bà.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.- GV đọc mẫu.- Yêu cầu hs đọc <p>Câu 2: Nhà bà ở ngõ nhỏ. Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.</p> <p>3. Luyện tập.</p> <p>Hoạt động 3: Viết</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS viết tập một từ đồ đồ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp</p> <p>- đọc to những tiếng đó.</p> <p>- HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.</p> <p>-Hs lắng nghe</p>

TIẾT 2

4. Vận dụng

Hoạt động 4: Kể chuyện

a. Văn bản: Cô chủ không biết quý tình bạn

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn Từ đầu đến ngày ngày đẻ trứng.

1. Cô bé nuôi con vật gì?

2. Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào?

Đoạn 2: Từ Chỉ được ít ngày đến bơi bên cạnh cô bé.:

3. Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào?

4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào?

Đoạn 3: Từ Hôm sau đến đổi vịt lấy em đây.

5. Khi thấy chủ chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?

6. Có bé đã nói gì với chú chó nhỏ?

Đoạn 4: Từ Chú chó nghe vậy đến hết.

7. Nghe cô bé nói, chủ chó đã làm gì?

8. Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?

Ngày xưa, có một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp, ngày ngày nó gáy "... .. 0." đánh thức cô bé.

Một hôm, cô bé thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái. Gà mái ngày ngày đẻ trứng.

Chỉ được ít ngày, cô lại thích vịt cũng ra sông tắm và bơi bên cạnh cô bé. con vịt của ông hàng xóm, lại đổi gà mái lấy vịt.

Hôm sau, có người đến chơi mang Ôm chủ chó nhỏ, cô bé thăm thị:3 mèo chủ chó nhỏ rất đẹp. Cô lại vịt lấy chó con.

- Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đổi lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đây.

Chú chó nghe vậy, cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến nó cạy cửa trốn đi và bảo: "Tôi không muốn kết bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn". Sáng ra, cô bé buồn rầu khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả.

(Phông theo Truyện cổ tích Việt Nam)

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

-HS trả lời- gà trống

HS trả lời- gà mái

-HS trả lời- vịt

-HS trả lời- bơi bên cạnh cô bé...

-HS trả lời

-HS trả lời- Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đổi lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt.

Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đây.

-HS trả lời- cụp đuôi, rón xuống gầm

giường, đêm đến nó cạy cửa trốn đi

-HS trả lời- không có

-Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. **c. HS kể chuyện**

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Nhận xét

-HS lắng nghe

TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC, VIẾT
LUYỆN VIẾT M, N, G, GI GH, NH, NG, NGH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc và viết được các âm m, n, g, gi gh, nh, ng, ngh đã học, các tiếng, từ chứa âm đã học

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Chữ mẫu

2. *Học sinh*: Vở ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Đọc tiếng, từ</p> <p>gia, mẹ, nơ, gà, nhà, nghệ lá nho, nhà ga, cá nưừ</p> <p>Hoạt động 2: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. m, n, g, gi, mẹ, nơ, gà. Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dẫn HS luyện đọc lại bài ở nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Nhận xét - Hs đánh vần, đọc tron - Cá nhân, nhóm, tổ, dãy bàn - Nhận xét - Lắng nghe - HS viết vở ô ly.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

PPCT: 14

NHỮNG CÔNG VIỆC THƯỜNG NGÀY Ở NHÀ

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết giữ an toàn cho bản thân khi thực hiện các công việc ở nhà.
- Hiểu được những việc làm đó cần thiết trong cuộc sống và thực hiện các việc làm theo khả năng.
- Thể hiện sự quan tâm giúp đỡ cha mẹ bằng những việc làm thiết thực.
- Có trách nhiệm và tự giác thực hiện các việc có ích cho bản thân và gia đình.
- Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận về những việc thường ngày ở nhà.
- Gắn kết tình cảm mọi người trong gia đình.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: nhạc bài hát “ Chị ong nâu và em bé”, tranh ảnh, clip về một số hoạt động hằng ngày ở nhà.
- Học sinh: Sách giáo khoa

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động Cho HS hát bài “ Chị ong nâu và em bé” GV nêu câu hỏi: Em thường làm gì khi vừa thức dậy vào buổi sáng? GV chốt ý</p> <p>2. Khám phá GV nêu câu hỏi - Các bạn trong tranh đang làm gì? - Em đã làm những việc nào ở nhà?</p> <p>HS trình bày trước lớp Liên hệ bản thân -Theo em những việc làm nào ở nhà có ích cho bản thân? -GV chốt ý, giáo dục</p> <p>3. Thực hành - GV chia nhóm, mỗi nhóm 3,4 HS GV phát mỗi nhóm 1 bộ hình thẻ , sau đó GV cho cả lớp xem đoạn clip - HS thảo luận, chọn hình phù hợp với clip - Các nhóm trình bày - Các nhóm tự đánh giá. GV chốt ý</p> <p>4. Vận dụng HS quan sát hình trong sách HS trả lời câu hỏi:</p>	<p>HS hát theo nhạc</p> <p>HS trả lời cá nhân HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và thảo luận nhóm đôi. HS trình bày HS trả lời cá nhân.</p> <p>HS xem clip</p> <p>HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>HS trình bày</p> <p>-HS quan sát hình</p>

Các bạn trong tranh đang làm gì? Em đã làm những việc đó như thế nào? HS trình bày trước lớp GV chốt ý	-HS thảo luận nhóm đôi -HS trình bày -HS nhận xét, bổ sung
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 15 TRANG TRÍ BẢNG CÔNG VIỆC THƯỜNG NGÀY CỦA EM

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể tên những công việc thường ngày của mình.
- Tạo bảng công việc thường ngày của học sinh.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. Phương tiện dạy học:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh).</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p>	<p>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

Tuyên dương:

Hạn chế

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh phân công nhiệm vụ, chia nhóm.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thảo luận để thống nhất những việc đã làm thường ngày, tạo “Bảng công việc thường ngày của nhóm”: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 18 tháng 10 năm 2023

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6
TỪ NGÀY 09/10 ĐẾN NGÀY 13/10

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 09/10	1	16	HDTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu hoạt động ở trường
	2		Tiếng Anh	
	3	61	Tiếng Việt	R, r, S, s (T1)
	4	11	Thể dục	Ôn tập động tác quay phải, quay trái và quay sau
	5	62	Tiếng Việt	R, r, S, s (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7	6	Đạo đức	Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị
BA 10/10	1	6	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lí cây xanh. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn
	2	16	Toán	Làm quen với phép cộng - Dấu cộng
	3	63	Tiếng Việt	T, t, Tr, tr (T1)
	4	64	Tiếng Việt	T, t, Tr, tr (T2)
	5	11	TNXH	Ôn tập chủ đề Gia đình (T3)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Rèn chữ	ng, ngh, nh, r, s
TU 11/10	1	6	Tin học	Tin học
	2	17	Toán	Làm quen với phép cộng - Dấu cộng (tiếp theo)
	3		Tiếng Anh	
	4	65	Tiếng Việt	Th, th, ia (T1)
	5	66	Tiếng Việt	Th, th, ia (T2)
	6		Ôn T V	r, s, t, tr
	7		Ôn TV	th, ia
NĂM 12/10	1	12	Thể dục	Luyện tập phối hợp các nội dung. Đội Hình Đội Ngũ
	2	18	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiết 1)
	3	67	Tiếng Việt	ua, ua (T1)
	4	68	Tiếng Việt	ua, ua (T2)
	5	12	TNXH	Lớp học của em (T1)
	6		Ôn Toán	Phép cộng trong phạm vi 6
	7		Ôn Toán	Ôn tập
SÁU 13/10	1	6	Mĩ thuật	Vẽ nhà kết hợp với khung cảnh thiên nhiên
	2	69	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	70	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	71	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	17	HDTN	Một ngày ở trường của em
	6	72	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	7	18	HDTN	Sinh hoạt lớp: Trang trí thời khóa biểu

Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG

TRÒ CHƠI
TRÒ CHƠI “XẾP HÌNH THEO MẪU”

Mục đích: Củng cố về nhận dạng hình tam giác, hình tròn. Rèn khả năng quan sát, nhận xét quy luật của dãy hình.

Chuẩn bị:

Mỗi học sinh lấy sẵn các hình tròn, hình tam giác (trong bộ đồ dùng học toán 1) đặt trên bàn.

Giáo viên chuẩn bị dãy hình mẫu sau (có thể vẽ hoặc đính sẵn trên bảng phụ):

Cách chơi: Cả lớp cùng chơi.

Giáo viên đưa dãy hình mẫu ra cho cả lớp quan sát trong một thời gian ngắn (có thể đếm từ 1 đến 10), sau đó cất đi.

Khi giáo viên ra hiệu lệnh, học sinh dùng các hình đã chuẩn bị sẵn của mình để xếp thành dãy hình theo đúng mẫu của giáo viên đưa ra.

Trong khoảng thời gian định trước (1 phút hoặc 2 phút), những học sinh nào xếp đúng, đẹp sẽ được thưởng.

PPCT: Tiết 61+62:

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: R, r, S, s

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các âm r, s; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm r, s; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ r, s; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ r, s.
- Nói được lời cảm ơn.
- Đoán được nội dung tranh minh họa

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động - HS hát chơi trò chơi	Hs chơi
2. Khám phá Hoạt động 1: Nhận biết	-HS trả lời

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
Em thấy gì trong tranh?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.
- GV giúp HS nhận biết tiếng có r, s và giới thiệu chữ ghi âm r, s

Hoạt động 2: Đọc

a. Đọc âm

- GV đưa chữ r lên bảng để giúp HS nhận biết chữ r trong bài học này.
- GV đọc mẫu âm r.
- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm r,
- Âm s hướng dẫn tương tự

b. Đọc tiếng

- GV đọc tiếng mẫu
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu ra, sê (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ra, sê.
- GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ra, sê. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
- + Đọc tiếng chứa âm r
 - GV đưa các tiếng chứa âm m ở yêu cầu HS tìm điểm chung
 - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.
 - Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm r đang học.
- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm r đang học:
 - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.
- *Ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa r.
- + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3

- HS nói theo.
Bây sê non rúi rít bên mẹ
- HS đọc

- HS đọc

- Hs lắng nghe
- HS đọc , từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
- Hs thực hiện

- Hs lắng nghe
- Hs quan sát

- Một số (4 5) HS đọc, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
- Đọc trơn, đồng thanh

- Tìm điểm chung (cùng chứa âm r).
- HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh
- HS đọc trơn. Lớp đánh vần đồng thanh
- HS đọc trơn Cả lớp đọc trơn đồng thanh Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.
- HS đọc

- HS tìm
- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn, đồng thanh

<p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. Tương tự với âm s</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói sự vật trong tranh. - YC HS phân tích và đánh vần rõ ràng, đọc trơn từ rõ ràng. - GV thực hiện các bước tương tự đối với cá rô, su su, chữ số - YC HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần, <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm r, âm s và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm r, âm s <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe và quan sát rõ ràng, cá rô, su su, chữ số -HS phân tích đánh vần đọc trơn từ rõ ràng. -HS đọc - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần, -HS đọc -HS lắng nghe, quan sát - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
--	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ r, s - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm r, âm s. - GV đọc mẫu cả câu. - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). - HS đọc thành tiếng cả câu - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ r, s -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm . - HS lắng nghe. - HS đọc theo cá nhân hoặc theo nhóm, sau đó cả lớp đọc đồng thanh
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. 4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tranh vẽ gì? Họ đang làm gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV giới thiệu nội dung tranh: - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai - Nhận xét - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm r, s. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS trả lời. Tranh: Bà tặng quà sinh nhật cho Nam và Nam cảm ơn bà. Tranh 2: Bạn nhỏ cảm ơn bố khi bố đi công tác về mua quà cho bạn ấy. - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - Đọc lại các âm vừa được học -HS lắng nghe
---	--

THỂ DỤC

ÔN TẬP ĐỘNG TÁC QUAY PHẢI, QUAY TRÁI VÀ QUAY SAU

NĂNG KHIẾU

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM, CHĂM SÓC
NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

PPCT: 6 Bài 6. LỄ PHÉP, VÂNG LỜI ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết quan tâm, chăm sóc ông bà cha mẹ, anh chị
- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.
- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: - SGK, SGV
- SGK, SGV
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân),...
- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

-HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Khởi động hát bài “Con chim vành khuyên” - GV đặt câu hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn? <i>Kết luận:</i> Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.</p> <p>2. Khám phá Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị - GV treo lần lượt từng tranh yêu cầu HS quan sát kỹ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi “Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?” - GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết</p>	<p>-HS hát -HS trả lời: vì chim Vành Khuyên lễ phép, biết chào hỏi người lớn.</p> <p>- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. + Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép (ạ ở cuối câu). + Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép. + Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép. + Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà.</p>

- GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?

Kết luận: Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.

3. Luyện tập

Hoạt động 2. Em chọn việc nên làm

- GV treo 3 tranh chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao?

- HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt méu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.

+ Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2.

+ Mặt méu: việc làm ở tranh 3.

- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2.

- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3.

- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận.

Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

Hoạt động 3. Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.

4. Vận dụng

Hoạt động 4: Xử lí tình huống

- HS tự liên hệ bản thân kể ra: Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát

- HS chọn

- HS nêu

+ Việc làm ở tranh 1: Trời nóng, thấy bố làm việc vất vả, bạn gái mang nước lễ phép mời bố.

+ Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ.

+ Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời

- HS chia sẻ: đi đến lớp gặp thầy cô phải chào, đi học về gặp ông bà, cha mẹ cũng phải chào.

- Lắng nghe

- HS chia sẻ

- Nhận xét

- HS nêu: *Tình huống*

+ Con đang xem ti-vi mà mẹ!

+ Mẹ bảo anh (chị) làm đi!

+ Con xem xong đã!

- GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Luyện tập trong SGK. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại).

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai.

- GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS).

- GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận.

- GV khen ngợi và chỉnh sửa.

Kết luận: Em luôn thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn...

Hoạt động 5. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý HS đóng vai xử lí các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày... nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.

Kết luận: Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.

+ Vâng ạ! Con làm ngay ạ!

Tình huống :

+ Mặc kệ em!

+ Chị cứ đi ngủ đi!

+ Em vẽ xong đã!

+ Vâng! Em cắt ngay đây ạ!

- HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao?

Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép).

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS trình bày

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS nêu ý kiến

Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023
ÂM NHẠC
ÔN TẬP BÀI HÁT: LÍ CÂY XANH. NHẠC CỤ.
TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG ĐÀN

PPCT: 16

TOÁN

Bài 14. LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác gộp, nhận biết cách sử dụng các dấu (+, =).
- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Phương tiện dạy học

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), thanh gài phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa gộp).

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:<ul style="list-style-type: none">+ Quan sát hai bức tranh trong SGK.+ Nói với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh,- GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được. <p>B. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1. Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <p>Tay phải cầm 3 que tính. Tay trái cầm 2 que tính. <i>Gộp lại</i> (cả hai tay) và đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính.</p> <p>2. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Có... Có tất cả...</i></p> <p>Hoạt động 2: GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học $3 + 2 = 5$. <p>Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu tình huống khác, HS đặt phép cộng tương ứng rồi gài phép tính vào thanh gài.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện. Có 3 quả bóng màu xanh; Có 2 quả bóng màu đỏ; Có tất cả 5 quả bóng được ném vào rổ.- HS xem tranh - HS thực hiện - HS nói, chẳng hạn: “Tay phải có 3 que tính. Tay trái có 2 que tính. Có tất cả 5 que tính”. - HS nghe GV giới thiệu phép cộng, dấu +, dấu =: HS nhìn $3 + 2 = 5$ và đọc <i>ba cộng hai bằng năm</i>. - HS gài phép tính $1 + 4 = 5$ vào thanh gài.

Chẳng hạn: GV nêu: “Bên trái có 1 chấm tròn, bên phải có 4 chấm tròn, gộp lại có tất cả mấy chấm tròn? Bạn nào nêu được phép cộng?”;

C. Luyện tập

Bài 1

- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn:

- + Bên trái có 2 quả bóng vàng. Bên phải có 1 quả bóng xanh. Có tất cả bao nhiêu quả bóng?
- + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính $2+1 = 3$ vào vở.

GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về bức tranh: *Có...Có...Có tất cả...*

Bài 2

- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.

- GV chốt lại cách làm bài.

Bài 3. - Cho HS quan sát tranh, GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Có... Có tất cả...*

D. Vận dụng

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa gộp) rồi chia sẻ với bạn,

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng.

- HS thực hiện

- Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát tranh . Chia sẻ trước lớp.

Quan sát và đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp.

VD: An có 5 cái kẹo. Bình có 1 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy cái kẹo?

Hs chia sẻ

PPCT: Tiết 63+64:

TIẾNG VIỆT
BÀI 22: T, t, Tr, tr

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các âm t, tr hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm đã học;
- Viết đúng các chữ t, tr; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ t, tr.
- Nói được theo chủ điểm Bảo vệ môi trường được gợi ý trong tranh.
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- HS ôn lại chữ r, s.- HS viết chữ r, s <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm t, âm tr và giới thiệu chữ ghi âm t, âm tr. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đưa chữ t lên bảng để giúp HS nhận biết chữ t trong bài học.- GV đọc mẫu âm t- GV yêu cầu HS đọc. <p>-Tương tự với âm tr</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm t ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung	<ul style="list-style-type: none">-Hs thi đua đọc các từ gv đưa ra-HS viết bảng con <ul style="list-style-type: none">-Hs trả lời- HS nói theo. Nam tô bức tranh cây tre.- HS đọc <ul style="list-style-type: none">-Hs quan sát-Hs lắng nghe- HS đọc-Một số (4 5) HS đọc âm t, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. <ul style="list-style-type: none">- Tìm điểm chung (cùng chứa âm t). <ul style="list-style-type: none">-HS đánh vần

<ul style="list-style-type: none"> • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm t đang học. • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm t đang học. + Đọc trơn các tiếng chứa âm t đang học + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng. <p>Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa g. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. <p>Tương tự âm tr</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ô tô xuất hiện dưới tranh. - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ô tô, đọc trơn từ ô tô. -GV thực hiện các bước tương tự đối với sư tử, cá trê, tre ngà <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ t , chữ tr và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ t , chữ tr. <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc <p>Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS ghép -HS phân tích -HS đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. <ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát ô tô, sư tử, cá trê, tre ngà, -HS nói -HS phân tích và đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe và quan sát <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe - HS viết chữ t, chữ tr (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. -Hs lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ t, chữ tr - HS viết chữ t, chữ tr - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Lắng nghe - HS viết chữ t, chữ tr -HS nhận xét
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm câu - Tìm tiếng có âm t -GV đọc mẫu - HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc: Hà làm gì? Hồ thể nào? Hồ có những cá gì? Có cần phải bảo vệ môi trường của hồ không? GV và HS thống nhất câu trả lời. Tương tự với âm tr <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về hành động của bạn nhỏ trong tranh (nhấn mạnh hậu quả của hành động đó)? - GV đặt câu hỏi gợi ý: + Vì sao cả heo bị chết? + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ cá heo? - HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - Gv giáo dục ý thức bảo vệ môi trường - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm t, âm tr. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát, nói. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình - HS trả lời. - HS trả lời. -Hs thảo luận -Nhóm trình bày -Hs lắng nghe - Đọc lại bài
--	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (T3)
 Đã soạn ở tuần trước

PPCT: 2

GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 2: LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I. Yêu cầu cần đạt

- Lựa chọn được bàn chải tốt, thích hợp và biết giữ gìn bàn chải của mình.
- Có thói quen cẩn thận, kỹ lưỡng.

II. Đồ dùng dạy học

- Bàn chải thật, tranh minh họa.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Hát</p> <p>GV gọi hs trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tại sao em phải chải răng sau khi ăn?- Một ngày chúng ta chải bao nhiêu lần?- Làn chải nào quan trọng nhất? <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét</p> <p>GV hỏi: Muốn chải được răng chúng ta cần phải có gì?</p> <p>Treo tranh bàn chải và hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong số bàn chải trong tranh, em thấy bàn chải nào là bàn chải tốt?- Tại sao em chọn bàn chải này là bàn chải tốt?	<ul style="list-style-type: none">- Hát <p>HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none">- Để không bị sâu răng- 3, 4 lần trong ngày <p>- Sau khi ăn</p> <p>- Bàn chải và kem đánh răng</p> <p>- Hs quan sát và trả lời</p> <p>- Hs lựa chọn</p>

<p>GV nhận xét, kết luận</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p>- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ</p> <p>Gv hỏi câu hỏi thảo luận:</p> <p>- Thế nào là bàn chải tốt?</p> <p>- Bàn chải thế nào là bàn chải thích hợp?</p> <p>- Khi nào em thay bàn chải mới?</p> <p>GV lưu ý nên thay bàn chải 3 tháng thay 1 lần</p> <p>- Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>Gv nhận xét, kết luận</p> <p>3.Vận dụng</p> <p>Gv hỏi hs:</p> <p>- Chúng ta nên chọn bàn chải như thế nào?</p> <p>- Nên thay bàn chải khi nào?</p> <p>- Mấy tháng nên thay bàn chải 1 lần?</p> <p>- Chúng ta có nên sử dụng chung bàn chải với người khác không?</p> <p>Gv nhận xét, kết luận:</p> <p>Mỗi em phải có bàn chải riêng, để giữ vệ sinh và tránh lây bệnh truyền nhiễm.</p> <p>GV nhận xét tiết học. Và dặn hs về nhà tự lựa chọn cho mình mỗi bàn chải riêng, tốt và thích hợp</p>	<p>- Hs trả lời theo hiểu biết</p> <p>- Hs thực hiện</p> <p>Hs trả lời</p> <p>- Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau, độ mềm vừa phải</p> <p>- Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng.</p> <p>- Khi bàn chải bị mòn</p> <p>- Rửa sạch bàn chải sau khi chải xong.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Vừa miệng, lông bàn chải có độ cao bằng nhau, mềm vừa phải.</p> <p>- Khi bị mòn.</p> <p>- 3 tháng</p> <p>- Không</p>
--	---

Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2023
TIN HỌC

PPCT: 17

TOÁN

Bài 14. LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG (tiếp theo)

I. Yêu cầu cần đạt

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác thêm, biết cách sử dụng các dấu (+, =).
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa thêm) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Phương tiện dạy học

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa thêm).

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:<ul style="list-style-type: none">+ Quan sát hai bức tranh trong SGK.+ Nói với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh,- GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ cho HS và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được. <p>B. Khám phá</p> <p>1. GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <p>2. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Thêm... Có tất cả...</i></p> <p>GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học $4+1=5$.- GV nêu tình huống khác, <p>HS nêu phép cộng tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: “Có 3 ngón tay. Thêm 2 ngón tay. Có tất cả mấy ngón tay? Bạn nào nêu được phép cộng?”</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện <p>Có 4 quả bóng trong rổ. Thêm 1 quả bóng. Có tất cả 5 quả bóng trong rổ.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS thao tác trên que tính: Lấy ra 4 que tính. <i>Lấy thêm</i> 1 que tính. Đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính?- HS nói: “Có 4 que tính. Thêm 1 que tính. Có tất cả 5 que tính”. <ul style="list-style-type: none">- HS nhìn $4 + 1 = 5$, đọc <i>bốn cộng một bằng năm</i>. <ul style="list-style-type: none">- Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng. <p>HS gài phép tính $3 + 2 = 5$ vào thanh gài.</p>

C. Luyện tập

Bài 1

- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh,
+ Có 1 con ong, thêm 1 con ong bay đến. Có tất cả bao nhiêu con ong?

- GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu: *Có... Thêm... Có tất cả...*

Bài 2

- Cho HS quan sát các tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.

- GV chốt lại cách làm bài.

Bài 3. Cá nhân HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Thêm... Có tất cả...*

D. Vận dụng

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa thêm) rồi chia sẻ với bạn,

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn.

+ Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính $1 + 1 = 2$ vào vở.

- Đố vờ, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát. Chia sẻ trước lớp.

- Quan sát tranh, suy nghĩ và đưa phép tính phù hợp

VD: Hà có 5 cái kẹo. Mẹ cho thêm 1 cái kẹo. Hà có tất cả mấy cái kẹo?

HS nêu điều mình biết

TRÒ CHƠI

• Trò chơi "truyền điện"

Mục đích: Luyện tập và củng cố kỹ năng làm các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10. Luyện phản xạ nhanh ở các em.

Chuẩn bị: Không cần chuẩn bị bất kỳ đồ dùng nào

Cách chơi: Giáo viên hỏi, chẳng hạn $4 + 5 = ?$ (hoặc $9 - 3 = ?$ hoặc “mấy cộng 0 bằng 3 ?”) rồi chỉ một bạn bất kì trả lời. Bạn này trả lời xong, lại hỏi (tương tự như trên) rồi chỉ một bạn khác trả lời. Cứ tiếp tục nhưng vậy cho tới khi nào giáo viên ra hiệu lệnh dừng lại. Bạn nào được chỉ định phải trả lời thật nhanh. Bạn nào trả lời sai thì chịu phạt.

Tiết 65+66:

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: TH, th, ia

III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các âm th, ia; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm th, ia; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ th, ia; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ th, ia.
- Đoán được nội dung tranh minh họa.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to

V. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động <ul style="list-style-type: none">- HS ôn lại chữ t, tr- HS viết chữ t, tr	<ul style="list-style-type: none">- Thi đọc các tiếng mà gv đưa ra
2. Khám phá Hoạt động 1: Nhận biết <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm th, ia và giới thiệu chữ ghi âm th, ia.	<ul style="list-style-type: none">- Hs trả lời- HS nói theo.Trung thu, bé được chia quà
Hoạt động 2: Đọc a. Đọc âm <ul style="list-style-type: none">- GV đưa chữ th lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học.- GV đọc mẫu âm th.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc-Hs quan sát-Hs lắng nghe

-GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

-Tương tự với âm ia

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): thu, chia.

GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thu, chia.

+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thu, chia.

- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.

+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm th

•GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung

• Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm th.

• GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm th.

+ Đọc tiếng chứa âm th Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm ia.

+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm th, ia đang học

+ HS đọc tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa gh, nh.

+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ. yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,

- GV cho từ Thủ đô xuất hiện dưới tranh

- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần Thủ đô, đọc trơn. GV thực hiện các bước tương tự đối với lá thư, thìa dĩa, lá tía tô

- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,

-Một số (4 5) HS đọc âm th, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

-Hs lắng nghe

- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ghé, nhà.

- HS đánh vần

- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh

- Tìm điểm chung

- HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm th.

-HS đọc

-Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm th, ia.

-HS đọc

-HS tự tạo

-HS phân tích và đánh vần

-HS đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

-HS quan sát

Thủ đô, lá thư, thìa dĩa, lá tía tô.

-HS phân tích đánh vần

<p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ th, ia và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ th, ia. - HS viết chữ th, ia (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. 	<p>Mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe - HS viết chữ th, ia (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. -Hs lắng nghe
---	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm th, ia -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng câu - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Gia đình bạn nhỏ có những ai? Bạn nhỏ chia thìa đĩa to cho ai? Bạn nhỏ chia thìa đĩa nhỏ cho ai? Em đã bao giờ chia thìa đĩa cho cả nhà giống bạn nhỏ trong bài chưa? - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>7. Nói theo tranh</p> <p>Nói theo tranh GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về các tình huống trong tranh.</p> <p>Tranh: Cô cho Nam mượn bút và Nam cảm ơn cô.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát và nói.
---	---

Tranh 2: Bạn cho Nam mượn sách, Nam cảm ơn bạn.

- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm th, ia.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

-HS thể hiện, nhận xét

-Hs lắng nghe

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
R, s, t, tr

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa âm theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có âm t, tr
 - + t: tô, tá, te, ti, tơ,...
 - + tr: tre, tra, trê, tro,.....
 -

2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các tiếng: cá trê, sư tử, trẻ
- Nhận xét

3. Luyện đọc

Cá rô

Rỏ rá

Gà ri

Chữ số

Mẹ ru bé ngủ.

- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT

KỂ CHUYỆN

CÁO VÀ CÒ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem

Trong 1 lần, con cáo và con cò đã có cuộc ghé thăm nhau và chúng dường như rất thân với nhau. Rồi con cáo cũng đã mời cò ăn tối và có một trò đùa nhỏ trước mặt cò là cho súp vào một cái chén cạn .

Con cáo rất dễ dàng để hợp thức ăn , nhưng con cò thì chỉ có thể chắm ướm phần đầu của cái miệng dài và cuối cùng thức ăn vẫn còn còn nguyên như lúc cò mới bắt đầu ăn.

Cáo nói "Tôi xin lỗi, món súp không phải là món bạn yêu thích ư".

"Bạn nên cầu nguyện chứ đừng xin lỗi," Cò nói "Tôi hy vọng lần sau sẽ sớm tới lượt bạn ghé thăm và ăn tối với tôi nha".

Rồi một ngày được định sẵn cáo sẽ tới thăm cò, nhưng khi họ ngồi xuống bàn thì tất cả đồ ăn cho buổi tối của họ như được đựng trong một cái lọ có cổ rất dài với miệng hẹp.

Cáo không thể thương thức vì vậy tất cả những điều mà anh ta có thể làm là liềm bên ngoài cái lọ.

"Tôi sẽ không xin lỗi vì bữa tối." Cò nói

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi
- + Câu chuyện có những con vật nào?
- + Vì sao cò không ăn được thức ăn do cáo mời?
- + Cò làm thế nào để dạy cho cáo hiểu?
- + Vì sao cáo không ăn được thức ăn do cò mời?
- HS trả lời, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét
- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?
- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện: Làm điều xấu với người khác thì ắt sẽ nhận lại được chính điều đó.

- Nhận xét
- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

Thứ năm ngày 12 tháng 10 năm 2023
THẺ DỤC
LUYỆN TẬP PHỐI HỢP CÁC NỘI DUNG. ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

PPCT: 18

TOÁN

Bài 16. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả phép cộng trong phạm vi 6.
- Giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <p>- Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none">+ <i>Quan sát</i> bức tranh trong SGK.+ <i>Nói với bạn</i> về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”. <p>- GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.</p> <p>B. Khám phá</p> <p>1. GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV <i>nói</i>: Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn;Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. <p>Đề biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng $3+1$.</p> <p>2. HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói</p>	<ul style="list-style-type: none">+ Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.- HS theo dõi- <i>Quan sát</i> hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38.-Hs lấy ra 3 chấm tròn;-Hs lấy ra 1 chấm tròn;- HS nói: $3 + 1=4$.

kết quả *phép cộng*. $4 + 2 = 6$.

GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...*

GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Tìm kết quả và cài vào bảng cài
Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả
Hs trả lời

Tiết 67+68:

TIẾNG VIỆT
BÀI 24: Ua, ua

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các âm ua, ua; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ua, ua; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ua, ua; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ua, ua

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- HS ôn lại chữ th, ia.- HS viết chữ th, ia <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ua, âm ua; giới thiệu chữ ghi âm ua, âm ua <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ng trong bài học.- GV đọc mẫu âm ua-GV yêu cầu HS đọc âm ua sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. <p>-Tương tự âm ua</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): múa, đưaGV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng múa, đưa.+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ngô, ghé- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.	<ul style="list-style-type: none">-Hs chơi-HS viết <ul style="list-style-type: none">-Hs trả lời-Hs trả lời-Hs trả lời- HS nói theo.Mẹ đưa Hải đến lớp học múa,- HS đọc <ul style="list-style-type: none">-Hs quan sát <ul style="list-style-type: none">-Hs lắng nghe-Một số (4 5) HS đọc âm ua sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. <ul style="list-style-type: none">-Hs lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu múa, đưa- HS đánh vần

<ul style="list-style-type: none"> - Ghép chữ cái tạo tiếng - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép. -Tương tự âm ua c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ cà chua, múa ô, dưa lê, cửa sổ. yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ cà chua xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng cà chua, đọc trơn từ cà chua. GV thực hiện các bước tương tự đối với múa ô, dưa lê, cửa sổ - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ ua, ua và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ua, ua. - HS viết chữ ua, ua - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. HS tự tạo các tiếng có chứa ua -HS phân tích -HS quan sát -HS nói -HS phân tích và đánh vần - Mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -HS viết -HS nhận xét -Hs lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ ua, ua - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm ua, ua -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Mẹ đi đâu? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc theo cả nhân và nhóm, sau đó cả lớp đọc đồng thanh - HS quan sát. - HS trả lời.
---	---

<p>Mẹ mua những gì? Em đã công mẹ đi chợ bao giờ chưa? - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Em thấy Nam đang làm gì? + Em có thường giúp bố mẹ làm việc nhà không? - HS chia nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ua, ưa. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>- HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>-HS thực hiện -HS thể hiện, nhận xét -Hs lắng nghe</p>
---	--

PPCT : Tiết 12-13-14

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 2 : TRƯỜNG HỌC
BAI 6: LỚP HỌC CỦA EM (3 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.
- Nói được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.
- Kể được các hoạt động học tập và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp.
- Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình trong SGK phóng to
 - + Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)
 - + Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi
- HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Khởi động - GV cũng tổ chức cho HS hát bài hát về lớp học: Chúng em là học sinh lớp 1 (Sáng tác Phạm Tuyên) rồi dẫn vào tiết học mới	- HS hát
2. Khám phá - GV hướng dẫn cho HS quan sát các hình trong SGK. - GV đưa ra một số câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết nội dung của hình: + Tên lớp học của Hoa và Minh là gì? + Kể tên các đồ dùng, thiết bị có trong lớp học? + Chúng ta được sắp xếp và trang trí như thế nào? - Khuyến khích HS kể ra những đồ dùng khác, ví dụ: máy chiếu, đồ dùng trong góc học tập, tủ đồ dùng, ...	- HS quan sát - HS thảo luận và trả lời - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, nhận xét - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe

<p>- Từ đó GV kết luận: Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường.</p> <p>2. Thực hành</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hỏi – đáp về đồ dùng trong lớp học</p> <p>- Chuẩn bị:</p> <p>+ 3 quả chuông báo lệnh (mỗi nhóm 1 quả)</p> <p>+ Hệ thống câu hỏi: Kể tên 3 đồ dùng trong lớp học, thiết bị treo trên tường; HS trưng bày sản phẩm sáng tạo của mình ở đâu trong lớp học?</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>- GV cũng đưa ra câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Lớp học của Minh và Hoa có những điểm gì khác với lớp của em?</p> <p>+ Đồ dùng trong lớp Minh và Hoa có khác với lớp của em không?</p> <p>+ Kể tên những đồ dùng khác</p> <p>- GV kết luận: Lớp học được trang trí khác nhau nhưng đảm bảo các đồ dùng thiết bị để HS học tập. Các em phải thực hiện việc giữ gìn cẩn thận các đồ dùng, thiết bị đó</p> <p>Đánh giá</p> <p>GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý lớp học của mình</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>Kể cho bố mẹ, anh chị về lớp học của mình</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS theo dõi, nghe luật chơi</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Tổ chức chơi:</p> <p>+ Chia lớp thành 3 nhóm</p> <p>+ Sau khi nghe câu hỏi từ GV, nhóm nào bấm chuông trước sẽ được quyền trả lời. Nếu đúng được tính 10 điểm, nếu sai nhóm khác được quyền trả lời</p> <p>+ Kết thúc trò chơi, nhóm được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.</p> <p>- 2, 3 HS trả lời, bổ sung, nhận xét</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
Tiết 2	
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV đọc một đoạn thơ vui vẻ, ngộ nghĩnh về lớp học (bài thơ Chuyện ở</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

lớp (Sáng tác: Tô Hà)) sau đó dẫn vào bài học.

2. Khám phá

Hoạt động 1

- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK rồi thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi gợi ý:

- + Trong lớp có những ai?
- + Nhiệm vụ của từng thành viên là gì?,...

Hoạt động 2

- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK về hoạt động học ở lớp và tổ chức HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý:

- + Trong lớp có những hoạt động học tập nào?
- + Em đã tham gia những hoạt động học tập đó chưa?
- + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?
- GV khuyến khích HS nhớ và kể cho bạn nghe:
 - + Những hoạt động diễn ra trong lớp học của mình khác với hoạt động có trong từng hình ở SGK
 - + Những hoạt động em đã tham gia và hoạt động em thích nhất

3. Thực hành

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm và giới thiệu cho nhau về thành viên trong lớp (là cô giáo, thầy giáo hoặc bạn học của mình)

Đánh giá

HS kể được một số hoạt động ở lớp và nhiệm vụ của mọi người. Đồng thời, HS biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong các hoạt động học tập ở lớp

Hướng dẫn về nhà

- Hát bài hát về lớp mình cho bố mẹ, anh chị nghe

- HS quan sát. HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. HS nhận xét, bổ sung
- HS liên hệ với lớp mình để thấy được điểm khác nhau, giống nhau và kể được những điểm khác nhau và giống nhau đó.

- HS quan sát. HS thảo luận nhóm, trình bày. HS theo dõi, bổ sung, nhận xét
- HS kể cho bạn nghe

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS làm việc theo nhóm

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	
Tiết 3	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra câu hỏi gợi ý: + HS kể những hoạt động ngoài giờ học ở lớp mà em đã tham gia - GV dẫn vào tiết học <p>2. khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát lần lượt từng hình trong SGK, thảo luận theo các câu hỏi gợi ý của GV: + Kể hoạt động của các bạn ở từng hình; + Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn? + Hoạt động nào thể hiện cô giáo như mẹ hiền?... - GV đưa ra câu hỏi + HS nhận xét về thái độ của bạn khi tham gia các hoạt động đó <p>3. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động này theo hình thức trò chơi: Kể về hoạt động chính của lớp mình Tổ chức chơi: + GV chia lớp thành 3 nhóm + Từng nhóm sẽ lần lượt kể tên từng hoạt động ở lớp + GV quan sát, nhận xét và động viên các em - Sau đó, GV gọi một vài HS nói về hoạt động yêu thích nhất ở lớp và giải thích lí do <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý cho HS một số việc mà em làm để giúp đỡ cô và các bạn ở lớp. - GV dặn HS chia sẻ những việc trên với gia đình mình. <p>Đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời - HS nhận xét, bổ sung cho bạn - HS trả lời - HS lắng nghe luật chơi - Chia nhóm - HS tham gia trò chơi (yêu cầu không kể trùng nhau). Nhóm nào kể được nhiều nhất là nhóm thắng cuộc - HS chia sẻ với bạn - HS nêu - HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - HS kể được các hoạt động ở lớp và tích cực tham gia các hoạt động đó. Đồng thời rèn luyện ý thức hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong các hoạt động ở lớp. - GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài. liên hệ với bản thân và nói cảm nhận của em về lớp học, về các hoạt động ở lớp <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>Chia sẻ với bố mẹ, anh chị về những việc em đã làm để giúp đỡ thầy cô và các bạn ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe -HS thực hiện -HS lắng nghe và thực hiện -HS lắng nghe -HS nêu -HS lắng nghe
--	---

ÔN TOÁN PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6

I. Yêu cầu cần đạt

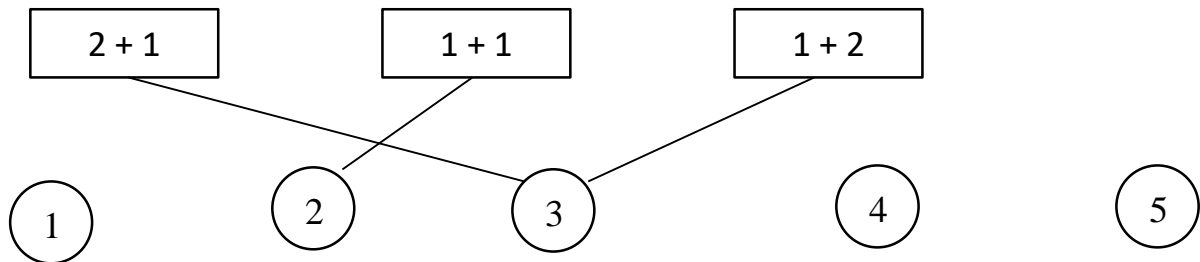
- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

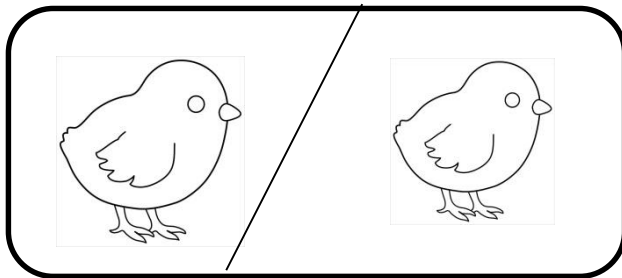
Bài 1: Nối phép tính với số thích hợp (thi đua)



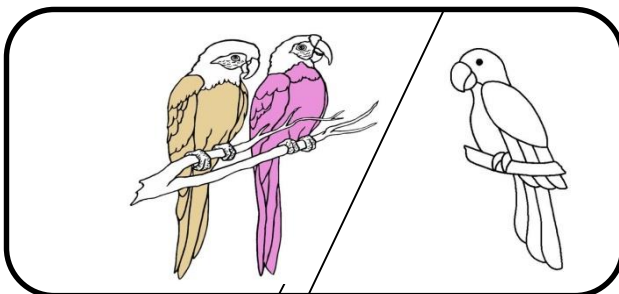
- Hướng dẫn học sinh thực hiện
- Gọi học sinh thực hiện từng phép tính và dùng thước để nối lại
- Nhận xét

Bài 2: Viết phép tính thích hợp (bảng con)

- Gv đính tranh
- Gọi hs trả lời



1	+	1	=	2
---	---	---	---	---



2	+	1	=	3
---	---	---	---	---

- Hướng dẫn hs đếm số gà (số con vẹt) mỗi bên và số gà (số con vẹt) có tất cả từ đó hình thành phép tính
- Hướng dẫn học sinh cách ghi phép tính

- Nhận xét

Bài 3: Tính (bảng con)

- Hướng dẫn học sinh tính nhẩm

- HS thực hiện vào bảng con

$3 + 1 =$

$1 + 3 =$

$2 + 2 =$

$5 + 1 =$

$1 + 1 =$

$2 + 1 =$

$1 + 2 =$

$4 + 2 =$

- Hs nhận xét

- GV nhận xét

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống

- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1: Điền số (Thi đua)

- HD hs cách thực hiện

- Nhận xét

$3 \xrightarrow{+1} \square$

$1 \xrightarrow{+1} \square \xrightarrow{+1} \square \xrightarrow{+1} \square$

$2 \xrightarrow{+2} \square$

$2 \xrightarrow{+1} \square \xrightarrow{+1} \square$

$1 \xrightarrow{+3} \square$

$1 \xrightarrow{+1} \square \xrightarrow{+2} \square$

Bài 2: Tính (miệng)

- GV đọc từng câu học sinh thực hiện tính nhẩm

- Học sinh nhận xét

- GV nhận xét

$1 + 1 + 1 =$

$1 + 2 + 1 =$

$2 + 1 + 1 =$

$1 + 1 + 2 =$

Bài 3: Điền số (Thi đua)

- Đính bảng phụ

- Hướng dẫn luật chơi

- Chia đôi

a) $\square + 1 = 4$

$\square + 2 = 4$

\square

$$2 + \quad = 4$$

$$\square + 3 = 4$$

$$\text{b) } 4 = \square + 1$$

$$2 = \square + 1$$

$$1 + \square = 2 + 1$$

$$2 + \square = 3$$

$$\square + 1 = 2$$

$$3 = 2 + \square$$

$$4 = 1 + \square$$

$$3 + 1 = 1 + \square$$

- Hs nhận xét

- GV nhận xét

Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023

MĨ THUẬT
VỀ NHÀ KẾT HỢP VỚI KHUNG CẢNH THIÊN NHIÊN

Tiết 69+70:

TIẾNG VIỆT

BÀI 25: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các âm r, s, t, tr, th, ia, ua, ur; các tiếng, từ ngữ, câu có các âm r, s, t, tr, th, ia, ua, ur hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Kể lại được câu chuyện Chó sói và cừu non và trả lời đúng các câu hỏi.
- Có ý thức gắn mình với tập thể và cộng đồng.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động - HS viết chữ r, s, t, tr, th, ia, ua, ur</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ a. Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra</p> <p>b. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS đọc</p> <p>Hoạt động 2. Đọc câu Câu 1: Mùa hè, nhà bà có gì? - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - HS đọc thành tiếng cả câu</p> <p>Câu 2: Mùa thu, nhà bà có gì? Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.</p> <p>Hoạt động 3: Viết</p>	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. - HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</p> <p>- HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm, đọc đồng thanh</p> <p>- HS đọc thầm và tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p>

- GV hướng dẫn HS viết một từ mưa lũ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.

-Hs lắng nghe

-HS viết
lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.

-Hs lắng nghe

TIẾT 2

3. Vận dụng

Hoạt động 4: Kể chuyện

a. Văn bản: Chó sói và cừu non

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra cửa rừng thì gặp một đàn cừu. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhớn nhó gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sát chú cừu non.

Thấy sói, cừu non hoảng hốt. Cổ trần tĩnh, cừu non bước tới trước mặt sói, nói:

- Thưa bác! Anh chặn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.

Nghe cừu nói vậy, sói mừng thầm, Sói đồng ý. Cừu non ráng sức kêu lên thật to. Tiếng be be của cừu dội vào vách núi. Anh chặn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại. Nhân lúc chó sói đang vênh tai nghe hát không để ý anh chặn cừu nên cho nó một trận.

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy:

(Theo La Phong-ten)

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1: Từ đầu đến áp sát chủ cừu non.

-Hs lắng nghe

-Hs lắng nghe

-Hs trả lời: Sói, cừu

1. Phân mở đầu cho biết truyện có những nhân vật nào?

2. Nhớ nhớ gặm cỏ, cừ non gặp phải chuyện gì?

Đoạn 2: Từ Thấy sói đến ăn thịt tôi.

3. Cừ non nói gì với sói?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.

4. Cừ non đã làm gì để thoát khỏi sói?

5. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

c. HS kể chuyện

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

- Nhận xét

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

-Hs trả lời: bị bỏ lại phía sau

-Hs trả lời- anh chăn cừ bảo đến nộp mạng nhưng phải hát để sói nghe vui tai trước...

-Hs trả lời

-Hs trả lời- cừ thoát nạn, sói thì bị đánh và bỏ chạy

- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

- Nhận xét bạn kể

-HS lắng nghe

TIẾNG VIỆT
LUYỆN VIẾT
R, S, T, TR, TH, IA, UA, ƯA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các tiếng, từ câu chứa âm vần đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV ghi bảng. r, s, t, tr, th, ia, ua, ua</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm, tuyên dương</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Đọc</p> <p>- YC hs đọc các tiếng: rá, sẻ, tử, tre, ia, ua, ưa, thìa, mùa, dưa</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Hoạt động 2: Viết</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. rá, sẻ, tử, tre, ia, ua, ưa, thìa, mùa, dưa Mỗi chữ 1 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- GV chấm vở của HS.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>- GV hệ thống kiến thức đã học.</p> <p>- Dặn HS luyện đọc thêm ở nhà</p>	<p>- HS thi đọc: cá nhân, nhóm,</p> <p>- HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Nộp vở</p> <p>- Lắng nghe</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG CỦA EM**

PPCT: 17

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện các hành vi phù hợp trong học tập và vui chơi để giữ an toàn cho bản thân khi ở trường.
- Yêu trường lớp, thầy cô và bạn bè, thích được đến trường.
- Tự giác tham gia vào quá trình học tập và hoạt động vui chơi.
- Thực hiện được những việc cần làm và từ chối những việc không nên làm khi ở trường.
- Nêu được những các hoạt động diễn ra trong một ngày ở trường.
- Xác định được những việc cần làm trong giờ học và giờ chơi.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên

- Tranh cho hoạt động 1
- Tranh về các hoạt động trò chơi.
- Bảng nhóm
- Mẫu phiếu tự đánh giá và bạn tự đánh giá

2. Học sinh

- Bút viết, bút màu giấy A4, bút dạ , giấy màu , băng dính, hồ dán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS			
1. Khởi động				
Tổ chức trò chơi Kết đoàn - GV yêu cầu HS đứng lên ổn định bắt đầu chơi. - GV phổ biến cách chơi: HS nghe và làm theo lời người quản trò (GV) – Ví dụ GV hô “Kết đoàn ! Kết đoàn!”, HS hỏi “Kết mấy, kết mấy?”, GV hô “ Kết bốn”, HS lập tức tìm bạn của mình rồi kết thành 4 nhóm. Bước 3: GV cho HS chơi 3 lần. Bước 4: GV tổng kết và hỏi cả lớp -Em thích tham gia vui chơi không ? -Ngoài vui chơi, ở trường em còn tham gia những hoạt động nào?	- HS thực hiện - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi - HS trả lời: Dạ có - Ngoài vui chơi em còn tham gia những hoạt động khác như ca hát, đá bóng...			
2. Khám phá				
- HS nêu tên các môn học và các đồ dùng học tập. Trong các môn học đó, em thích môn nào? - GV chia mỗi nhóm 4 HS, phát cho mỗi nhóm một bảng nhóm và quan sát tranh trong sách giáo khoa.	- HS trả lời: em thích học môn Toán , môn vẽ... - HS thực hiện <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 25%; text-align: center;">Nên làm</td> <td style="width: 25%; text-align: center;">Không nên làm</td> </tr> </table>		Nên làm	Không nên làm
	Nên làm	Không nên làm		

<p>- Yêu cầu HS viết nội dung vào 2 cột trong bảng nhóm. Ngoài 8 nội dung của 8 bức tranh, HS có thể kể thêm vài ý phù hợp.</p>	<p>Trong giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú nghe giảng - Giơ tay phát biểu - Làm bài tập cô hướng dẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy đồ ra chơi. - Không nghe giảng - Nói chuyện - ...
	<p>Trong giờ chơi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc sách - Trò chuyện - Hoàn thành bài tập dang dở - Tham gia các trò chơi theo nhóm như đá cầu, nhảy dây... 	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy giỡn quá sức. - Ngắt hoa bẻ cành - Xả rác -
<p>- GV nhận xét: Trong các hoạt động đó, hoạt động học tập là chính.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>		
<p>3. Thực hành</p>			
<p>GV tổ chức hoạt động. Ví dụ: yêu cầu HS soạn sách vở và đồ dùng học tập theo Thời khoá biểu cho ngày thứ hai. Bước 2: Cá nhân học sinh thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm nhanh nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS soạn sách vở cho ngày thứ hai. - HS lắng nghe. 		
<p>4. Vận dụng</p>			
<p>GV kể tên các trò chơi có ích và an toàn như ô ăn quan, kéo co, nhảy dây, banh đĩa. Tổ chức cho HS vui chơi theo nhóm Bước 3: Đặt câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em chơi có vui không ? - Qua các trò chơi em rút ra được những gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi. 		

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
TRANG TRÍ THỜI KHÓA BIỂU

PPCT:18

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể được các môn theo ngày trong thời khóa biểu:
- Nêu được về công dụng, lợi ích, cách viết TKB
- Thực hiện tạo và trang trí thời khóa biểu.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. Phương tiện dạy học:

- 1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “<i>Bạn là ai?</i>”. - Giáo viên phổ biến luật chơi: mời 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia trò chơi. 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

Hạn chế

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Gọi vài hs trình bày trước lớp

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện trang trí thời khóa biểu cho nhóm mình: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

HS trình bày

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngày 18 tháng 10 năm 2023

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7
TỪ NGÀY 16/10 ĐẾN NGÀY 20/10

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 16/10	1	19	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Trò chơi An toàn – nguy hiểm
	2		Tiếng Anh	
	3	73	Tiếng Việt	Ph, ph, Qu, qu (T1)
	4	13	Thể dục	Luyện tập phối hợp các nội dung đội hình đội ngũ
	5	74	Tiếng Việt	Ph, ph, Qu, qu (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7	7	Đạo đức	Quan tâm, chăm sóc ông bà
BA 17/10	1	7	Âm nhạc	Hát: Mời bạn vui múa vui ca Độc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn
	2	19	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiết 2)
	3	75	Tiếng Việt	V, v, X, x (T1)
	4	76	Tiếng Việt	V, v, X, x (T2)
	5	13	TNXH	Lớp học của em (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Rèn chữ	ph, qu, th
TU 18/10	1	7	Tin học	Tin học
	2	20	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiếp theo) (tiết 1)
	3		Tiếng Anh	
	4	77	Tiếng Việt	Y, y (T1)
	5	78	Tiếng Việt	Y, y (T2)
	6		Ôn TV	ph, qu, th,
	7		Ôn TV	v, x, y
NĂM 19/10	1	14	Thể dục	Ôn tập phối hợp các nội dung đội hình đội ngũ
	2	21	Toán	Phép cộng trong phạm vi 6 (tiết 2)
	3	79	Tiếng Việt	Luyện tập chính tả (T1)
	4	80	Tiếng Việt	Luyện tập chính tả (T2)
	5	14	TNXH	Lớp học của em (T3)

	6		Ôn Toán	Phép cộng trong phạm vi 6
	7		Ôn Toán	Phép cộng trong phạm vi 6
SÁU 20/10	1	7	Mĩ thuật	Ghép hình nhà
	2	81	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	82	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	83	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	20	HĐTN	An toàn mỗi ngày
	6	84	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	7	21	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Làm nhãn an toàn

Thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2023
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRÒ CHƠI AN TOÀN – NGUY HIỂM

TRÒ CHƠI
CHI CHI CHÀNH CHÀNH

Mục đích: rèn luyện phản xạ tốt, khéo léo, là hình thức tập thể dục nhẹ nhàng

Số lượng: Toàn bộ học sinh trong lớp chia thành nhóm 4 đến 6 em

Địa điểm: Đứng tại chỗ quay thành nhóm trong phòng học.

Thời gian: 2 -> 4 phút

Cách chơi:

Một người đứng xòe bàn tay ra, các người khác giơ một ngón tay trở ra đặt vào lòng bàn tay đó, người đó đọc nhanh :

“Chi chi chành chành

Cái đánh thổi lửa

Con ngựa chết trương

Ba vương ngũ đế

Chấp đế đi tìm

Ừ à ừ ập.”

Đến chữ “ập” thì người đó nắm tay lại, còn mọi người thì cố gắng rút tay ra thật nhanh, ai rút không kịp bị nắm trúng coi như bị thua, đọc câu đồng dao cho người khác chơi, chơi 2 đến 3 lần là được.

PPCT: 73 + 74

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: PH, ph, Qu, qu

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các âm ph, qu; các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ph, qu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ ph, qu; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ph, qu.

- Nói được lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê

V. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

VI. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - HS hát, chơi trò chơi	Hs chơi
2. Khám phá	

Hoạt động 1: Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
Em thấy gì trong tranh?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.

- GV giúp HS nhận biết tiếng có ph, qu và giới thiệu chữ ghi âm ph, qu

Hoạt động 2: Đọc**a. Đọc âm**

- GV đưa chữ ph lên bảng để giúp HS nhận biết chữ r

- GV đọc mẫu âm ph.

- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

- Âm qu hướng dẫn tương tự

b. Đọc tiếng

- GV đọc tiếng mẫu

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu phố, quê (trong SHS).

- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu phố, quê. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.

-GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đọc tiếng chứa âm ph

•GV đưa các tiếng chứa âm ph ở yêu cầu HS tìm điểm chung

• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần

• Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm ph đang học.

-GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm ph đang học: - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.

*Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa ph.

+ GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

Tương tự với âm qu

-HS trả lời

- HS nói theo.

Cả nhà từ phố về thăm quê

- HS đọc

- HS đọc

- HS lắng nghe

-Hs đọc(4 - 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

-Hs lắng nghe

-Hs quan sát

-Một số (4 - 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.

- Đọc trơn, đồng thanh

-HS đọc

-HS tìm (cùng chứa âm ph).

-HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.

- Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.

-HS tự tạo

-HS phân tích

-HS đọc trơn, đồng thanh

<p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói sự vật trong tranh. GV cho từ pha trà xuất hiện dưới tranh. - HS phân tích và đánh vần pha trà, đọc trơn từ pha trà. - GV thực hiện các bước tương tự đối với phố cổ, quê nhà, quả khế. - HS đọc trơn nối tiếp, đồng thanh <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm ph, âm qu và hướng dẫn HS quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm ph, âm qu - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế. -HS phân tích, đánh vần, đọc trơn -HS phân tích đánh vần - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần, -HS lắng nghe, quan sát - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
--	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết chữ ph, qu - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ph, âm qu. - GV đọc mẫu cả câu. - HS đọc thành tiếng cả câu - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: <p>Bà của bé đi đâu? Bà cho bé cái gì? Bố đưa bà đi đâu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể hỏi thêm (tuỳ vào khả năng của HS): Thủ đô của nước mình là thành phố nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ ph, qu -HS lắng nghe - HS đọc thầm . - HS lắng nghe. - HS đọc (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. ... ra Thủ đô ...quả quế ...đi phố cổ, đi Bờ Hồ ...Hà Nội
--	--

<p>- Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào?</p> <p>. GV tùy theo mức độ hiểu biết của HS để chọn câu hỏi phù hợp.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.</p> <p>- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất?</p> <p>Họ đang làm gì? (Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ?</p> <p>Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? Các bạn đang làm gì? (Ai đang giúp ai điều gì?)</p> <p>Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ?</p> <p>- Một số (2 - 3) HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên.</p> <p>GV: Các em nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp mình dù là việc nhỏ,</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph, qu.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</p>	<p>....hồ Hoàn Kiếm</p> <p>- HS quan sát</p> <p>Trong tranh này, bạn nhỏ đứng cạnh bố, đang nói lời cảm ơn bác sĩ)</p> <p>- HS nói.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- Một số (2 3) HS kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp mình.</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

NĂNG KHIẾU

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN GIA ĐÌNH

PPCT: 7 BÀI 7: QUAN TÂM CHĂM SÓC ÔNG BÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà.
- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với ông bà.
- Lễ phép, vâng lời ông bà ; hiếu thảo với ông bà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV
- + Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát” Cháu yêu Bà” – Sáng tác: Xuân Giao.), ... gắn với bài học “Quan tâm chăm sóc Ông Bà”.
- + Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint ...
- HS: Sgk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động dạy của Giáo viên.	Hoạt động học của học sinh.
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên cho cả lớp hát” Cháu yêu bà”- Giáo viên đặt câu hỏi.+ <i>Khi nào em thấy bà rất vui?</i>+ <i>Tuần vừa qua, em đã làm những việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?</i> <p>Gv: Khen ngợi học sinh. <i>Kết luận:</i> Ông bà luôn cần sự quan tâm chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Gv dẫn dắt, giới thiệu bài mới, Ghi tựa</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS Hát.- Hs trả lời: Khi cháu vâng lời bà.- Hs lắng nghe.- Hs lắng nghe.
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo 5 tranh ở mục <i>Khám phá</i> trong Sgk, chia HS thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát các tranh để trả lời câu hỏi.+ <i>Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?</i>- GV trình chiếu kết quả trên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- HS chia nhóm, quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.Tranh 1: Bạn hỏi thăm sức khỏe ông bà.Tranh 2: Bạn chúc tết ông bà khỏe mạnh sống lâu.Tranh 3: Bạn mời ông uống nước.Tranh 4: Bạn khoe ông bà vở tập viết, được cô khen viết đẹp.

<p>- GV hỏi: + <i>Vì sao cần quan tâm chăm sóc ông bà?</i></p> <p>+ <i>Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?</i></p> <p>- GV khen ngợi những học sinh có những câu trả lời đúng, nêu được nhiều việc phù hợp, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.</p> <p><i>Kết luận:</i> Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, hỏi thăm sức khỏe Ông Bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương đối với ông bà.</p>	<p>Tranh 5: Bạn nhỏ cùng bố về quê thăm ông bà.</p> <p>- Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.</p> <p>- HS trả lời: Chúng ta cần chăm sóc ông bà vì ông bà là người chăm sóc, dạy bảo em những điều hay lẽ phải.</p> <p>- Em chăm sóc ông bà bằng những việc như lấy thuốc cho ông bà uống, đút cháo cho ông bà ăn....</p> <p>- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 2: Em chọn việc nên làm.</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm (4 HS).</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kỹ các tranh 1,2,3,4,5 (SGK trang 23) trên bảng.</p> <p>Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.</p> <p>Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.</p> <p>Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.</p> <p>Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.</p> <p>Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.</p> <p>- GV quan sát, gợi ý các nhóm thảo luận.</p> <p>- GV yêu cầu 3 nhóm lên trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác quan sát, nhận xét bổ sung.</p> <p>+ <i>Việc nào nên làm?</i></p>	<p>- HS ngồi theo nhóm (4 HS).</p> <p>- HS quan sát rồi thảo luận 2 phút.</p> <p>- HS lắng nghe thảo luận nhóm các câu hỏi.</p> <p>- HS gắn mặt cười (vào tranh nên làm).(tranh 1, 2, 3, 5)</p> <p>- HS lên gắn mặt mếu vào tranh không nên làm (tranh 4).</p> <p>- Các nhóm tiến hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS 3 nhóm nêu ý kiến vì sao chọn việc nên làm ở tranh 1, 2, 3,5:</p> <p>Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.</p> <p>Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.</p> <p>Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.</p> <p>Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.</p>

<p>+ <i>Việc nào không nên làm? Vì sao?</i></p> <p>- GV nhận xét tuyên dương nhóm trả lời đúng, chốt ý. Nhận xét phần thảo luận của HS.</p> <p><i>Kết luận:</i> Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe, bóp vai cho Ông, chải tóc cho Bà, lễ phép mời Ông Bà ăn hoa quả... Thể hiện sự quan tâm chăm sóc Ông Bà. Hành vi hai chị em cãi nhau ầm ĩ bên giường Bà ốm là biểu hiện sự thờ ơ chưa quan tâm tới Ông Bà.</p>	<p>- Không nên chọn việc làm ở tranh 4.</p> <p>Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ,</p>
<p>Hoạt động 3 : Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV đặt câu hỏi: <i>Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?</i></p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân (1 phút).</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi (1 phút).</p> <p>- Đại diện ba nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi những bạn biết quan tâm, chăm sóc ông bà.</p>	<p>- HS suy nghĩ cá nhân.</p> <p>- HS chia sẻ nhóm đôi qua việc làm thực tế của mình.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- Nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>Hoạt động 4 : Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>- GV giới thiệu tranh tình huống</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát trên bảng</p> <p>- GV đặt câu hỏi: <i>Em sẽ khuyên bạn điều gì?</i></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Gọi nhóm bạn nhận xét – GV nhận xét.</p> <p>- Khen ngợi những HS có lời khuyên hay nhất.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Bạn trai trong tranh cần cầm quả bóng đi chơi khi ông bị đau chân và đang leo cầu thang.</i></p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS Trình bày.</p> <p>Em nên hỏi han quan tâm dịu dặt ông lên cầu thang, không nên vô tâm bỏ đi chơi như vậy.</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p>HOạt động 5: Em thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- GV đưa tình huống.</p> <p>+ <i>Tình huống 1:</i></p>	<p>- Hs sinh quan sát, lắng nghe.</p>

Bà bị ốm, Em làm gì để chăm sóc bà?
+ *Tình huống 2*: Ăn cơm xong, Mẹ lấy trái cây lên, em làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với Ông Bà?

- GV yêu cầu học sinh đóng vai xử lý tình huống.

Nhóm 1, 2: Tình huống 1.

Nhóm 3, 4: Tình huống 2.

- Đại diện 2 nhóm nên trình bày 2 tình huống.

- Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét.

- GV nhận xét

Tổng kết:

GV chiếu câu thông điệp:

Quan tâm chăm sóc ông bà

Biết ơn, hiếu thảo - em là cháu ngoan.

Gọi vài HS đọc

- Nhận xét tiết học.

- Dặn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo:

Bài 8. Quan tâm chăm sóc cha mẹ.

- HS thảo luận đóng vai xử lý tình huống được giao.

- HS trình bày.

Em có thể làm đc nhiều việc thể hiện hiên sự quan tâm, chăm sóc Ông bà thường xuyên gọi điện thăm hỏi sức khỏe Ông Bà (nếu không sống cùng Ông Bà), mời Ông Bà ăn hoa quả, nước, chia sẻ niềm vui của mình đối với Ông Bà,...

- Quan sát, nhận xét.

- HS lắng nghe.

2-3 HS đọc câu thông điệp

Cả lớp đọc đồng thanh.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Thứ ba, ngày 17 tháng 10 năm 2023
ÂM NHẠC
HÁT: MỜI BẠN VUI MÚA VUI CA
ĐỌC NHẠC. TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VẬN ĐỘNG THEO
TIẾNG ĐÀN

PPCT: 19

TOÁN

Bài 16. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.
- Giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng.</p> <p>B. Luyện tập</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở.- GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).- GV chốt lại cách làm bài.	<p>HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.</p> <p>- Đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</p>

Bài 3

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

Ví dụ câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: $3 + 2 = 5$.

C. Vận dụng

- Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

- HS thực hiện

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các âm v,x đọc đúng các tiếng, từ ngữ hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc,
- Viết đúng các chữ v,x; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ v,x.
- So sánh được sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ ph, qu. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ph, qu - HS viết chữ ph, qu <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm v, x và giới thiệu chữ ghi âm v, x. <p>Hoạt động 2: Đọc HS</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ v lên bảng để giúp HS nhận biết chữ v trong bài học. - GV đọc mẫu âm v - GV yêu cầu HS đọc. - Tương tự với âm x <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm v đang học. + Đọc trơn các tiếng chứa âm v đang học 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết bảng con -Hs trả lời - HS nói theo. Hà vẽ xe đạp. - HS đọc - Lắng nghe - HS đọc - tìm điểm chung: cùng chứa âm v. - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm v đang học.

- + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
- + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa v.
- + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng,
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

Tương tự âm x

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ vỡ vẽ xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng vỡ vẽ, đọc trơn từ vỡ vẽ.
- GV thực hiện các bước tương tự đối với via hè, xe lu, thị xã

Hoạt động 3: Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ v , chữ x và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ v, chữ x.

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát sửa lỗi cho HS.

- Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,
- Đọc các tiếng

-HS ghép

-HS phân tích

-HS đọc trơn, đồng thanh

-HS quan sát

-HS nói vỡ vẽ, via hè, xe lu, thị xã

-HS quan sát

-HS phân tích và đánh vần, đọc trơn

-HS đọc

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.

- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

-Hs lắng nghe và quan sát

-Hs lắng nghe

-HS viết chữ v, chữ x (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

-Hs lắng nghe

TIẾT 2

3. Luyện tập

Hoạt động 4: Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ v, chữ x
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

Hoạt động 5: Đọc

- HS đọc thầm câu
- Tìm tiếng có âm v
- GV đọc mẫu
- HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV

- HS viết chữ v, chữ x

- HS đọc thầm.

- Hs tìm

- HS lắng nghe.

- GV giải thích về nội dung đã đọc: Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...). Có thể đặt thêm các câu hỏi: Em có biết cây dừa/ quả dừa không? Nó như thế nào?...

4. Vận dụng

Hoạt động 6: Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh
- GV đặt câu hỏi gợi ý:
+ Hai tranh này vẽ gì?
+ Em thấy gì trong mỗi tranh?

+ Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?

Với sự gợi ý của GV, có thể trao đổi thêm về thành phố và nông thôn và cuộc sống ở mỗi nơi.

- Nhận xét
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm x, âm v.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

- HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV
- HS lắng nghe.

- HS trả lời.

- HS quan sát
- HS trả lời.
+ Cảnh thành phố và nông thôn
+ Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có trâu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,..
+ Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình
. - HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV sống ở thành phố hay nông thôn thì đều có những điều thú vị của nó.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

-HS thực hiện

PPCT : Tiết 12-13-14

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 2 : TRƯỜNG HỌC
BAI 6: LỚP HỌC CỦA EM (3 TIẾT)
Đã soạn ở tiết trước

PPCT: 3

GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 3: THỨC ĂN TỐT, KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I. Yêu cầu cần đạt

- Lựa chọn được thức ăn tốt cho răng và nước
- Không ăn những thức ăn không tốt cho răng và nước
- Có ý thức được việc bảo vệ răng và nước.

II. Phương tiện dạy học

- Tranh các loại thức ăn tốt và không tốt cho răng và nước
- Các loại trái cây, bánh kẹo thật.

III. Các hoạt động

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>Hát</p> <p>GV gọi hs trả lời các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là bàn chải tốt? - Bàn chải thế nào là bàn chải thích hợp? - Khi nào ta nên thay bàn chải mới? - Em giữ gìn bàn chải em như thế nào? <p>GV nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>Hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau, có độ mềm vừa phải. - Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng. - Khi bàn chải bị mòn - Rửa sạch sau khi chải xong, giữ cho bàn chải khô ráo, để đúng nơi.

<p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Kể tên các loại thức ăn thường dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi lần lượt hs nêu tên - Gv cho hs suy nghĩ xếp loại thức ăn theo bảng sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="2">Thức ăn</th> </tr> <tr> <th>Tốt cho răng và nướu</th> <th>Không tốt cho răng và nướu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="height: 60px;"></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, kết luận. - Gv hỏi vì sao em lại chọn như vậy? - Gv nhận xét, kết luận. <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ - GV hỏi các câu hỏi thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu có ăn bánh kẹo hay thức ăn ngọt em phải làm gì ngay sau đó? - GV gọi hs nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, kết luận <p>3. Vận dụng</p> <p>GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta có nên ăn những loại thức ăn không tốt cho răng và nướu không? 	Thức ăn		Tốt cho răng và nướu	Không tốt cho răng và nướu			<ul style="list-style-type: none"> - Thịt, cá, trứng,..... - HS trả lời theo suy nghĩ của mình <p>Ví dụ:</p> <p>Không tốt cho răng và nướu là các món cứng: kẹo, mía, đồ ngọt...</p> <p>Tốt cho răng và nướu: Thịt, cá, trứng,.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - nhận xét - Hs giải thích theo hiểu biết - Hs thực hiện - Chải răng - HS nhận xét, bổ sung
Thức ăn							
Tốt cho răng và nướu	Không tốt cho răng và nướu						

<ul style="list-style-type: none">- Sau khi ăn thức ăn ngọt, chúng ta nên làm gì?- GV chốt lại: Chúng ta nên thường xuyên chải răng. Nên chải sau khi ăn thức ăn ngọt- Gv nhận xét tiết học và dặn hs về nhà nhớ lựa chọn những thức ăn tốt cho răng và nướu.	<ul style="list-style-type: none">- Không nên - Chải răng - Lắng nghe
---	---

Thứ tư, ngày 18 tháng 10 năm 2023

TIN HỌC

PPCT: 20

TOÁN

Bài 17: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo) (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 6*.
- Giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A.khởi động Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.</p> <p>B.Khám phá - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động: - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính). - <i>Sắp xếp</i> các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, - GV giới thiệu <i>Bảng cộng trong phạm vi 6</i> và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.</p> <p>- GV tổng kết: Có thể nói: Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1. Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.</p> <p>- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với cả lớp - HS thực hiện - Đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ <i>Bảng cộng trong phạm vi 6</i>. - HS đưa ra <i>phép cộng</i> và đổ nhau tìm <i>kết quả</i> (làm theo nhóm bàn). Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3. Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4. Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5. - HS trả lời

quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để
hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Lắng nghe và thực hiện

TRÒ CHƠI CHIM BAY CÒ BAY

Có thể chơi: Chuyên tiết, giữa tiết

Mục đích: Rèn luyện trí nhớ, phản xạ tốt, khéo léo, là hình thức tập thể dục nhẹ nhàng, vận động cánh tay, cổ tay đỡ mỏi.

Số lượng: Toàn bộ học sinh trong lớp

Địa điểm: Đứng tại chỗ trong phòng học

Cách chơi: Học sinh đứng tại chỗ trong lớp học, quản trò đứng phía trên bục giảng. Người điều khiển hô “chim bay” đồng thời giang hai cánh tay như chim đang bay. Cùng lúc đó mọi người phải làm động tác và hô theo người điều khiển. Nếu người điều khiển hô những vật không bay được như “nhà bay” hay “bàn bay” mà người nào làm động tác bay theo người điều khiển hay những vật bay được mà lại không làm động tác bay thì sẽ bị phạt Đẻ lòi cuốn hơn, có thể biến tấu thêm phần “cá lặn” hay “tàu lặn, vịt lặn”... để xem kẽ với trò “Chim bay, cò bay”.

PPCT: 77 + 78

TIẾNG VIỆT
BÀI 28: Y, y

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm th, ia; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ y; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ y.
- Nói được lời cảm ơn trong một số tình huống và cách thức cảm ơn.
- Suy đoán được nội dung tranh minh hoạ (tranh thời gian quý hơn vàng bạc, tranh mẹ và Hà ghé nhà di Kha, tranh cảm ơn,..)

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn lại chữ v, x. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ v, x. - HS viết chữ v, x <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm y và giới thiệu chữ ghi âm y. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa chữ y lên bảng để giúp HS nhận biết chữ y trong bài học. - GV đọc mẫu âm y. - GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): quý. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng quý. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết bảng con -Hs trả lời - HS nói theo. Thời gian quý hơn vàng bạc. - HS đọc - Quan sát -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc âm y, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Hs lắng nghe, quan sát

<p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm y</p> <p>•GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung</p> <p>• Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.</p> <p>• GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm y.</p> <p>+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm y đang học</p> <p>+ HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa y.</p> <p>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,</p> <p>- GV cho từ y tá xuất hiện dưới tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần y tá, đọc trơn từ y tá. GV thực hiện các bước tương tự đối với dã quỳ, đá quý</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ y và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ y.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Một số HS đánh vần tiếng mẫu quý.</p> <p>- HS đánh vần đồng thanh</p> <p>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS quan sát, tìm điểm chung</p> <p>- HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.</p> <p>-HS đọc trơn</p> <p>-HS đọc trơn Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm y.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích và đánh vần</p> <p>-HS đọc trơn, đồng thanh</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS nói y tá, dã quỳ, đá quý.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS phân tích đánh vần, đọc trơn</p> <p>- HS đọc trơn, đồng thanh</p> <p>HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>- HS viết chữ y (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng</p>
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. -Hs lắng nghe
--	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm y -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng câu - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: <p>+ Dì của Hà tên là gì?</p> <p>+ Dì thường kể cho Hà nghe về ai?</p> <p>+ Theo em vì sao Hà chú ý nghe dì không?</p> <p style="margin-top: 20px;">- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: <p>Em thấy gì trong tranh?</p> <p>Trong tranh, ai đang cảm ơn ai?</p> <p>Ảnh mắt của người cảm ơn trong hai tranh có gì khác nhau?</p> <p>Theo em, người nào có ảnh mắt phù hợp khi cảm ơn?</p> <p>Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể đặt thêm câu hỏi: Cần ghi nhớ thêm điều gì nữa về cảm ơn? -GV chốt một số ý: cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn. - Nhận xét - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm y. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết -HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS quan sát, trả lời. Dì của Hà tên là Kha. Dì thường kể cho Hà nghe về bà. Câu hỏi mở. HS có thể trả lời: Hà chú ý nghe vì dì kể về bà; Hà chú ý nghe vì dì kể chuyện rất vui;... - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời theo suy nghĩ -Hs lắng nghe - Đọc lại bài trong sgk
--	---

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | |
|---|--|

ÔN TIẾNG VIỆT LUYỆN ĐỌC Qu, ph, th

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ
- Dạy thừa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa âm theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có âm qu, ph, th
 - + qu: qua, quả, que, quê, ...
 - + ph: phố, phở, pho....
 - + th: thỏ, tho, thi, the, thê,...

....

- Nhận xét

2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các tiếng: qua phà, phố cổ, quả khế
- Nhận xét

3. Nói (thi đua)

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

quả		phà
qua		trà
pha		nho
phở		gà

- Nhận xét

4. Luyện đọc

- + quả na
- + phở bò
- + quà quê - Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
CHIM CÔNG VÀ HỌA MI

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem

Hôm ấy là một buổi sáng đẹp trời sau vài ngày mưa dầm dề. Nắng đùa nghịch trên những tàng cây và gió lao xao mơn man cành lá. Chim công cảm thấy vô cùng hứng khởi nên bước ra thăm lá nháy một bài thật đẹp. Máy bạn sóc, thỏ, hươu nai... đều tấm tắc khen.

Phấn khích quá, chim công liền cất giọng hát, mắt nhắm nghiền khi giai điệu lên tới đoạn cao trào. Chợt chim công nghe có tiếng ho húng háng, mở mắt ra thì nhìn thấy bác gấu. Bác bảo:

– Ta đang ngủ mà cháu làm ta giật mình tỉnh giấc. Ta nghĩ là cháu chỉ nên nhảy múa thôi chim công ạ!

Sóc chui vào hang từ khi công bắt đầu hát giờ mới ló đầu ra nói:

– Ủ, mình cũng chỉ thích nhìn cậu nhảy múa thôi, chứ hát thì phải có giọng như họa mi ấy. Yên nào, hình như bạn ấy đang hát kìa.

Quả là chim họa mi vừa cất giọng hát. Tiếng hát véo von, lay động, muông thú đều lắng nghe.

Sau khi yên lặng thưởng thức hết bài hát tuyệt vời của họa mi, cả bác gấu, sóc và các loài vật khác cùng vỗ tay. Bỗng nhiên, chim công rầm rứt khóc:

– Sao mà họa mi có giọng hát hay như thế khiến ai nấy đều ngưỡng mộ, còn giọng hát của tôi sao lại khùng khiếp đến mức ai cũng không muốn nghe. Ôi, tôi thật bất hạnh!

Vừa khi ấy, chúa tể của muôn loài xuất hiện, ngài hỏi chim công:

– Chim công này, họa mi có nhảy múa đẹp như con không?

Chim công đáp:

– Dạ không ạ!

Chúa tể mỉm cười:

– Đây, ta đã ban cho mỗi loài một khả năng riêng. Chim công múa đẹp, họa mi hát hay, đại bàng có sức mạnh... Các con nên vui với những gì mình có hơn là khóc than vì điều mình không có nhé.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

+ Câu chuyện có những con vật nào?

+ Vì sao mọi vật không thích tiếng hát của chim công?

+ Chim công không giỏi hát nhưng giỏi về gì?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện:

Nếu như mỗi loài đều có khả năng riêng thì mỗi bé cũng có những ưu điểm đặc biệt mà bé

Kế hoạch bài dạy tháng 10

khác không có. Bé hãy cố gắng phát huy những gì mình thích và có thể làm tốt. Đừng bao giờ buồn vì mình không làm được như bạn này, bạn kia bé nhé

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

Thứ năm, ngày 19 tháng.10 năm 2023

THẺ DỤC

ÔN TẬP PHỐI HỢP CÁC NỘI DUNG DẠY HÌNH DẠY NGỮ

PPCT: 21

TOÁN

Bài 17: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo) (tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 6*.
- Giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A.Khởi động Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.</p> <p>B. Luyện tập</p> <p>Bài 1 - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở.</p> <p>- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi để HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đổi.</p> <p>Bài 2. HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.</p> <p>Bài 3. phân tích màu rồi vận dụng để tìm kết quả các phép tính cho trong bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với cả lớp - HS thực hiện - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. - Hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $4 + 1$; $1 + 4$; $5 + 1$; $1 + 5$; ... HS lấy thêm ví dụ tương tự: $2 + 3 = 5$; $3 + 2 = 5$; ... - Chia sẻ trước lớp. - HS quan sát

Bài 4. Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.

a) Bên trái có 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong?

b) Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. Có thêm 2 bạn đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn?

C. Vận dụng

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

– HS quan sát tranh, Chia sẻ trước lớp.

Ta có phép cộng $3 + 3 = 6$. Vậy có tất cả 6 con ong.

Ta có phép cộng $3 + 2 = 5$. Vậy có tất cả 5 bạn.

Hs chia sẻ

- Lắng nghe và thực hiện

Tiết 79+ 80

TIẾNG VIỆT
BÀI 29
LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn.
- Có ý thức viết đúng chính tả

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Bảng quy tắc

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau c/ k; g/ gh; ng/ ngh</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: Phân biệt với k. a. Đọc tiếng: cô cư có cá cỗ cợ kỳ kể kể kể ki ke ke - GV yêu cầu HS quan sát hình cá cờ và hình chữ ký</p> <p>b. trả lời câu hỏi Chữ k đi với chữ nào? Chữ c đi với chữ nào? GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầu giống nhau (ví dụ cả với kí), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với i, e, ê</p> <p>c. Thực hành chia nhóm, các nhóm đồ nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại. GV quan sát và sửa lỗi.</p> <p>Hoạt động 2: Phân biệt g với gh a. Đọc tiếng: HS đọc thành tiếng ga gà gồ gồ gù gử ghe ghi ghi ghé ghé ghe - GV yêu cầu HS quan sát hình gà gô và hình ghé gỏ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): gà gồ, ghé gồ.</p> <p>b. Trả lời câu hỏi:</p>	<p>-Hs chơi</p> <p>-Hs đọc HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). - HS quan sát, đọc. đọc cá nhân, đọc đồng thanh (cả lớp):</p> <p>- HS trả lời, Chữ k đi với chữ i, e, ê ... Chữ c đi với các chữ khác, -Hs lắng nghe</p> <p>-Hs thực hiện</p> <p>-Hs đọc(cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). - HS quan sát, đọc.</p>

<p>- Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ nào?</p> <p>- Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với chữ nào?</p> <p>- GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt g và gh (ví dụ gà với ghé), nhưng khi viết cần phân biệt g(gờ đơn - gờ một chữ) và gh (gờ kép - gờ hai chữ). Quy tắc: gh (gờ kép - gờ hai chữ) kết hợp với i, ê, e; còn g (gờ đơn gờ một chữ) đi với a, o,</p> <p>c. Thực hành:</p> <p>- GV chia nhóm, các nhóm đổ nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.</p> <p>GV quan sát và sửa lỗi.</p>	<p>Chữ gh (gờ kép gờ hai chữ) đi với chữ i, e, ê.</p> <p>Chữ g (gờ đơn – gờ một chữ) đi với các chữ khác.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs thực hiện</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
---	--

TIẾT 2

<p>Hoạt động 3. Phân biệt ng với ngh</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngừ và hình củ nghệ, đọc thành tiếng (cả nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá ngừ, củ nghệ.</p> <p>b. trả lời câu hỏi:</p> <p>Chữ ngh đi với chữ nào?</p> <p>Chữ ng đi với chữ nào?</p> <p>- GV đưa ra quy tắc: Khi nói/ đọc, ta không phân biệt ng và ngh (ví dụ nghi ngờ), nhưng khi viết cần phân biệt ng ngh. Quy tắc: ngh (ngờ kép) kết hợp với i , e, ê ; còn ng đi với a, o, ô, u, ơ</p> <p>c. Thực hành:</p> <p>-GV chia nhóm HS, các nhóm đổ nhau.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi.</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức tìm các từ đúng chính tả để luyện các quy tắc chính tả trên.</p>	<p>-Hs đọc (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>ngỏ ngày ngừ gà ngô ngư nghe nghệ nghệ nghi nghĩ nghệ</p> <p>- HS quan sát, đọc.</p> <p>- Chữ ngh đi với chữ i, e, ê.</p> <p>- Chữ ng đi với a, o, ó, u, ư.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>Nhắc lại</p> <p>-Hs thực hiện. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS chơi</p>
--	---

Kế hoạch bài dạy tháng 10

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, tuyên dương- GV khen ngợi và động viên HS.- GV yêu cầu HS nhắc lại các quy tắc chính tả vừa học và nhắc HS về nhà luyện tập thêm.	<p>-Hs nhắc lại</p>
---	---------------------

PPCT : Tiết 12-13-14

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 2 : TRƯỜNG HỌC
BAI 6: LỚP HỌC CỦA EM (3 TIẾT)
 Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

CLB: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

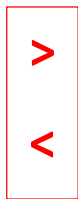
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1: Vở

$3 + 1 + 1 =$	$1 + 2 + 2 =$	$1 + 1 + 2 =$
$1 + 3 + 1 =$	$2 + 2 + 1 =$	$1 + 2 + 1 =$
$2 + 1 + 3 =$	$2 + 1 + 2 =$	$2 + 1 + 1 =$

- Thu vở, nhận xét

Bài 2: Thi đua

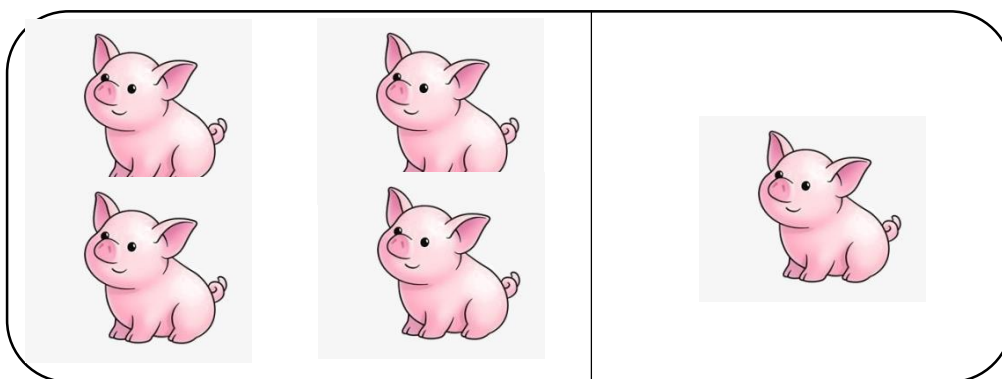


$2 + 3 \dots 2 + 2$	
$5 + 0 \dots 0 + 5$	
$0 + 4 \dots 3 + 0$	
$3 + 1 \dots 2 + 3$	

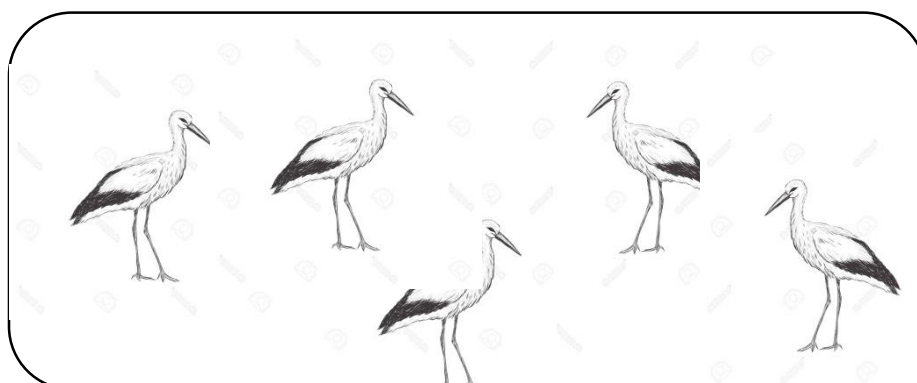
$1 + 4 \dots 2 + 3$
$2 + 2 \dots 2 + 0$
$1 + 2 \dots 1 + 0$
$2 + 1 \dots 1 + 3$

Bài 3: Viết phép tính thích hợp: (Thi đua)

Giáo viên hướng dẫn nêu bài toán
 Hướng dẫn học sinh viết phép tính



--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

Kế hoạch bài dạy tháng 10

- Hướng dẫn học sinh cách ghi phép tính
- Nhận xét

Thứ sáu , ngày 20 tháng 10 năm 2023

MĨ THUẬT GHÉT HÌNH NHÀ

PPCT: 21

TOÁN

Bài 17: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo) (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 6*.
- Giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.</p> <p>B. Luyện tập</p> <p>Bài 1 - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở.</p> <p>- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi để HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đổi.</p> <p>Bài 2. HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.</p> <p>Bài 3. phân tích màu rồi vận dụng để tìm kết quả các phép tính cho trong bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với cả lớp - HS thực hiện - Đố vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. - Hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $4 + 1$; $1 + 4$; $5 + 1$; $1 + 5$; ... HS lấy thêm ví dụ tương tự: $2 + 3 = 5$; $3 + 2 = 5$; ... - Chia sẻ trước lớp. - HS quan sát

Bài 4. Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.

a) Bên trái có 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong?

b) Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. Có thêm 2 bạn đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn?

C. Vận dụng

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

– HS quan sát tranh, Chia sẻ trước lớp.

Ta có phép cộng $3 + 3 = 6$. Vậy có tất cả 6 con ong.

Ta có phép cộng $3 + 2 = 5$. Vậy có tất cả 5 bạn.

Hs chia sẻ

- Lắng nghe và thực hiện

TIẾNG VIỆT

BÀI 30

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

PPCT 81+82

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các âm p, ph, q, v, x, y; các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p, ph, q, v, x, y hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Kể lại được câu chuyện Kiến và Dế Mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe
- Có ý thức làm việc chăm chỉ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết chữ p, ph, q, v, x, y <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Đọc</p> <p>a. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra <p>b. Đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc. <p>Hoạt động 2: Đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn -GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: Nhà bé ở đâu? Quê bé ở đâu? Xa nhà, bé nhớ ai? Xa quê, bé nhớ ai? - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>Hoạt động 3: Viết</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs viết bảng con <ul style="list-style-type: none"> -Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. - HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). - HS đọc -Hs tìm (phố, quê, xa,..). -Hs lắng nghe - HS đọc (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời

Kế hoạch bài dạy tháng 10

<p>- GV hướng dẫn HS viết vào vở từ chia quà trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.</p>
---	--

TIẾT 2

<p>3. Vận dụng Hoạt động 4: Kể chuyện a. Văn bản: Kiến và Dế Mèn</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi. 1. Mùa thu đến, đàn kiến làm gì? 2. Còn dế mèn làm gì?</p>	<p>Mùa thu đến, đàn kiến cặm cụi kiếm thức ăn, còn dế mèn thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mèn hỏi kiến:</p> <p>- Sao các bạn làm việc suốt ngày thế? - Chúng tôi tích trữ lương thực đây</p> <p>Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dế mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm áp. Dế cất lời:</p> <p>- Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!</p> <p>Đàn kiến nhìn dế mèn, chị kiến lớn nói:</p> <p>- Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi! Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:</p> <p>- Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dế vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn, (Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)</p> <p>-Hs lắng nghe -Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời -Hs trả lời- dự trữ thức ăn Rong chơi</p>
--	---

<p>Đoạn 2: Từ Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi, 3. Đông sang, đói quá, đế mèn đã làm gì? 4. Chị kiến lớn đã nói gì với đế mèn? Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. 5. Xuân về đế mèn cùng đàn kiến làm gì? - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. c. HS kể chuyện -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV - Nhận xét - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>-Hs trả lời -Hs trả lời- đến nhờ kiến giúp Phải chăm chỉ làm việc -Hs trả lời- dự trữ thức ăn -HS kể - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện - Lắng nghe</p>
---	---

PPCT: 83 + 84

TIẾNG VIỆT
ÔN LUYỆN
LUYỆN VIẾT PH, QU, V, X

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các âm ph, qu, v, x đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động - GV ghi bảng. ph, qu, v, x - GV nhận xét, sửa phát âm. - Nhận xét</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: đọc ph, qu, v, x ,phố, quà, vẽ, xe Hoạt động 2: viết - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. phố, quà, vẽ, xe. cá cờ, chữ ký, ghé gỗ, cá ngừ, củ nghệ. Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS thi đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- Hs đọc tron các tiếng từ</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Nộp tập - Lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
AN TOÀN MỖI NGÀY

PPCT: 20

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được những hành động an toàn và không an toàn khi vui chơi, khi làm các việc phục vụ bản thân.

- Thực hiện các hành vi phù hợp để giữ an toàn cho bản thân khi ở trường, ở nhà.

- Có trách nhiệm với công việc đã nhận,

- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.

- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.

- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

II CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên:** Bài powerpoint, gấu bông, 4 tranh trong hoạt động khám phá (2 bộ), băng keo cá nhân, nhạc, áo mưa, dù, bánh

- **Học sinh:** SGK, vở bài tập, thẻ gương mặt cảm xúc, nón bảo hiểm, kéo, khẩu trang

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh 1p để tự suy nghĩ về những việc nên hoặc không nên làm khi ở trường và ở nhà. - Chia lớp thành các nhóm 4 đứng thành 1 vòng tròn. - Tổ chức trò chơi “Chuyện gấu bông”, Gv mở nhạc, các nhóm truyền khi nhạc ngừng gấu đang ở nhóm nào nhóm đó nói 1 hành vi nên hoặc không nên khi ở nhà và ở trường. - GV giới thiệu bài <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giữ nguyên các nhóm, cho mỗi nhóm lên bốc thăm một trong bốn tranh trong SGK và trả lời các câu hỏi sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tranh vẽ gì? 2. Việc đó có nên làm hay không? Vì sao? 3. Nếu không nên thì có cách nào khác để giải quyết? <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động “Sẻ chia” hãy kể lại một vụ tai nạn đối với một người mà em biết và cho biết cảm xúc của em như thế nào trước tai nạn ấy? - Làm gì để chuyện đó không xảy ra? <p>3. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh chia sẻ hiểu biết của mình bằng lời song song với hành động về một số kĩ năng: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đội mũ bảo hiểm 2. Sử dụng kéo 3. Dán băng cá nhân khi bị trầy xước 4 Rửa tay an toàn/ đeo khẩu trang <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu - GV quan sát, ghi nhận <p>4. Mở rộng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ - HS thực hiện - HS tham gia trò chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện và thảo luận. - Trình bày, nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện, luyện tập - HS trả lời, nhận xét, bổ sung. - Thảo luận, trình diễn, bình chọn. <ul style="list-style-type: none"> - Giơ thẻ gương mặt cảm xúc

- Quan sát tranh, cho biết tranh vẽ gì và nêu nhận xét của bạn về hành vi ấy.
- Nhóm bóc thăm tình huống và sắm vai giải quyết tình huống đó.

- GV chốt ý

Đánh giá

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.
- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.
- GV khuyến khích HS về nhà luyện tập một số kỹ năng an toàn và chia sẻ đến người thân trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
LÀM NHÂN AN TOÀN

PPCT: 21

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết các nhãn quy ước về an toàn và không an toàn.
- Thực hiện tạo và trang trí các nhãn quy ước về an toàn và không an toàn.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. Phương tiện dạy học:

- 1. Giáo viên:** Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Đi học về” <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p><u>Hạn chế</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát Đi học về <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

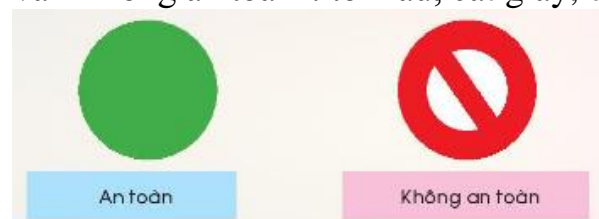
- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện trang trí các nhãn “An toàn” và “Không an toàn”: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...



- Học sinh thu dọn dụng cụ gọn gàng sau khi làm xong.

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngày 18 tháng 10 năm 2023

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8
TỪ NGÀY 23/10 ĐẾN NGÀY 27/10**

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 23/10	1	22	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Thi đội mũ bảo hiểm đúng và nhanh
	2	85	Tiếng Anh	an, ăn, ân (T1)
	3		Tiếng Việt	
	4	15	Thẻ đục	Kiểm tra và đánh giá nội dung đội hình đội ngũ
	5	86	Tiếng Việt	an, ăn, ân (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7	8	Đạo đức	Quan tâm, chăm sóc cha mẹ
BA 24/10	1	8	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Mời bạn vui múa vui ca Thường thức âm nhạc: Tiếng hát Nai Ngọc. Nghe nhạc: Tìm bạn thân
	2	22	Toán	Luyện tập
	3	87	Tiếng Việt	on, ôn, ơn (T1)
	4	88	Tiếng Việt	on, ôn, ơn (T2)
	5	15	TNXH	Cùng khám phá trường học (T1)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Rèn chữ	ch, kh, tr, th, qu, ph
TƯ 25/10	1	8	Tin học	Tin học
	2	23	Toán	Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 1)
	3		Tiếng Anh	
	4	89	Tiếng Việt	en, ên, in, un (T1)
	5	90	Tiếng Việt	en, ên, in, un (T2)
	6		Ôn TV	an, ăn, ân, on, ôn, ơn,
	7		Ôn TV	en, ên, in, un
NĂM 26/10	1	16	Thẻ đục	Kiểm tra và đánh giá nội dung đội hình đội ngũ
	2	24	Toán	Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 2)
	3	91	Tiếng Việt	am, ăm, âm (T1)
	4	92	Tiếng Việt	am, ăm, âm (T2)

Kế hoạch bài dạy tháng 10

	5	16	TNXH	Cùng khám phá trường học (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Ôn Toán	Phép cộng trong phạm vi 10
SÁU 27/10	1	8	Mĩ thuật	Góc kĩ thuật của em
	2	93	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	94	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	95	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	23	HĐTN	Sinh hoạt theo chủ đề: Để mỗi ngày là một ngày vui
	6	96	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	7	24	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng chơi trò chơi tập thể

Thứ hai, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THI ĐỘI MỸ BẢO HIỂM ĐÚNG VÀ NHANH

TRÒ CHƠI

BÀN TAY KÌ DIỆU

Yêu cầu: Học sinh đứng tại chỗ trong lớp

Cách chơi:

Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ - tất cả xòe bàn tay giơ ra phía trước.

Người điều khiển hô: Bồng con hát ru- tất cả vòng hai cánh tay ra phía trước và đung đưa như đang bế ru con.

Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ - tất cả xòe bàn tay giơ ra phía trước.

Người điều khiển hô: Chăm chút con từng ngày – tất cả úp bàn tay lên má và nghiêng đầu.

Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ - tất cả xòe bàn tay giơ ra phía trước.

Người điều khiển hô: Sưởi ấm con ngày đông- tất cả đặt chéo 2 lên ngực và khẽ lắc lư người.

Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ - tất cả xòe bàn tay giơ ra phía trước.

Người điều khiển hô: Là gió mát đêm hè- tất cả làm động tác như đang quạt.

Người điều khiển hô: Bàn tay mẹ - tất cả xòe bàn tay giơ ra phía trước.

Người điều khiển hô: Là bàn tay kì diệu – tất cả giơ 2 cánh tay lên cao và hô to “bàn tay kì diệu”

PPCT: 85- 86

Tiếng Việt
BÀI 31: An, ăn, ân

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng vần an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần an, ăn, ân; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần an, ăn, ân.
- Nói được lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học).
- Suy đoán được nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

II . PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Em thấy gì trong tranh? - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới an, ăn, ân. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc vần, tiếng, từ ngữ</p> <p>a. Đọc vần an, ăn, ân</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần: + GV giới thiệu vần an, ăn, ân. + GV yêu cầu HS so sánh vần ăn, ân với an để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần an, ăn, ân. + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs chơi - HS trả lời Gợi ý: có 2 con vật là ngựa vằn và hươu cao cổ. Các con vật đang tình cảm, quấn quýt bên nhau Ngựa vằn/ và hươu cao cổ là đôi bạn thân. - Hs lắng nghe - HS lắng nghe - Hs tìm Giống nhau là đều có n đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: a, â, ă). - HS nêu lại - HS đọc - Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Lớp đánh vần đồng thanh

<p>- Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần an. + GV yêu cầu HS ghép ăn</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép ân - Lớp đọc đồng thanh an, ăn, ân một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng bạn. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? Hãy lấy chữ ghi âm b ghép trước an, thêm dấu nặng dưới a xem ta được tiếng nào? + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bạn. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng bạn + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng bạn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bạn.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần an, ăn hoặc ân. +GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng</p>	<p>- Đọc trơn.Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. -Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>-HS tìm và ghép an</p> <p>-HS ghép, tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăn. -HS ghép, tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ân.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần tiếng bạn Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bạn. - HS đọc trơn tiếng bạn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bạn.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. - HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt. - Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p>
---	---

<p>+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được. +GV yêu cầu HS phân tích tiếng +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép, + +GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả mận xuất hiện dưới tranh. - GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần tiếng mận, đọc trơn từ ngữ quả mận. - GV thực hiện các bước tương tự đối với bạn thân, khăn rằn - GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng - GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng - GV đưa mẫu chữ viết các vần an, ăn, ân, - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết - HS viết vào bảng con</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS đọc -HS phân tích -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát bạn thân, khăn rằn, quả mận.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần tiếng mận, đọc trơn từ ngữ quả mận. -HS thực hiện</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc, lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS quan sát - HS quan sát</p> <p>-HS viết an, ăn, ân và bạn, khăn, mận. HS có thể chỉ viết hai vần ăn và ân vì trong các vần này đã có an (lưu ý liên kết giữa nét móc trong a, , â với nét móc trong n và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). - Nhận xét bài bạn</p>
---	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ. -GV yêu cầu HS viết vào vở các vần an, ăn, ân, các từ ngữ bạn thân, khăn rằn. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần an, ăn, ân. - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc tron các tiếng mới. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. -Trả lời câu hỏi: Đàn gà tha thân ở đâu? Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ ? - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6:Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, + GV đang làm gì? + Có chuyện gì đã xảy ra? +Theo em, bạn cần xin lỗi Hà như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Nêu lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút. -HS viết - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần an, ăn, ân trong đoạn văn một số lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - Hs đọc - gần chân mẹ. -đã có mẹ che chắn, bảo vệ... <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. <p>Gợi ý: Các bạn đang xếp hàng vào lớp. Một bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. Bạn ấy cần xin lỗi Hà: Xin lỗi bạn!</p>
---	--

Kế hoạch bài dạy tháng 10

<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống: Khi xếp hàng vào lớp, bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. Hà nói: Sao cậu giẫm vào chân mình? Bạn nói lời xin lỗi Hà.- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.- GV có thể nhắc nhở HS nội quy khi xếp hàng: đứng thẳng hàng, không đùa nghịch, không giẫm vào chân nhau,..- HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ă, ơ và đặt câu với các từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà	<p>Mình sơ ý đã giẫm vào chân bạn!, Xin lỗi, mình không cố ý đâu!, Bạn cho mình xin lỗi nhé!.)</p> <ul style="list-style-type: none">-HS đóng vai, nhận xét-Hs lắng nghe-HS chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ă, ơ và đặt câu với các từ ngữ tìm được.
---	---

THỂ DỤC

KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

NĂNG KHIẾU

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN GIA ĐÌNH
PPCT: 8 BÀI 8: QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ.
- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với cha mẹ.
- Lễ phép, vâng lời cha mẹ.; hiếu thảo với cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: SGK, SGV

- Tranh ảnh, tuyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bàn tay mẹ” – sáng tác: Bùi Đình Thảo

- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

-HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho cả lớp cùng hát để HS hát bài “Bàn tay mẹ”. - GV đặt câu hỏi: + Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con? <p><i>Kết luận:</i> Bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc chăm sóc con khôn lớn. Công ơn của cha mẹ lớn như trời, như biển. Vậy chúng ta cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ để đáp lại tình cảm yêu thương đó.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 5 tranh - Chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời: bế con, chăm con, nấu cơm cho con ăn, đun nước cho con uống, quạt mát cho con ngủ, ủ ấm cho con để con khôn lớn,... - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời + Tranh 1: Bạn tặng hoa chúc mừng mẹ nhân ngày 8-3/Bạn chúc mừng sinh nhật mẹ,... + Tranh 2: Bạn thơm má bố/ Bạn rất yêu bố,...

<p>nhân vật trong tranh). Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày.</p> <p>.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?</p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay.</p> <p><i>Kết luận:</i> Hằng ngày, cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con. Để đáp lại tình yêu thương lớn lao ấy, con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm như: yêu thương, chia sẻ niềm vui, phụ giúp gia đình, chăm chỉ học tập,...</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 2: Em chọn việc nên làm</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao?</p> <p>- GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt méu (hoặc dùng thẻ xanh, đỏ để bày tỏ ý kiến).</p> <p>- Mời đại diện các nhóm lên gắn sticker (hoặc giơ thẻ đỏ hay xanh).</p> <p>+ Đồng tình: tranh 1,2.</p> <p>+ Không đồng tình: tranh 3, 4.</p> <p>- HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc làm ở tranh 3,4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.</p> <p><i>Kết luận:</i> Hành vi của bạn nhỏ ở bên mẹ, giữ im lặng cho mẹ nghỉ ngơi, chăm sóc khi mẹ bị ốm</p>	<p>+ Tranh 3: Bạn cùng chị gái phụ giúp mẹ nấu cơm.</p> <p>+ Tranh 4: Bạn cùng bố lau nhà.</p> <p>+ Tranh 5: Bạn cùng chị gái rửa và xếp gọn bát đĩa</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS trả lời: Vì cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Học sinh trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân và chọn</p> <p>- HS nêu</p> <p>+ Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho mẹ nghỉ ngơi.</p> <p>+ Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem ti-vi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ.</p>
--	--

<p>thật đáng khen. Không nên thờ ơ, thiếu sự quan tâm đến mẹ như hành vi của bạn nhỏ: mẹ ốm và vẫn ngồi xem ti-vi, bỏ đi chơi không quan tâm mẹ.</p> <p>Hoạt động 3. Chia sẻ cùng bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ. <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 4: Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì? <p>động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ. - GV khen ngợi những việc làm của HS. <p><i>Kết luận:</i> Khi bố đi làm về mệt, em nên hỏi han bố, xách đồ giùm bố, lấy nước mời bố, quạt mát cho bố,... là những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc mẹ.</p> <p>Hoạt động 5: Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi</p> <p>GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ</p> <p><i>Kết luận:</i> Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cha mẹ những việc làm vừa sức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ: Em phụ giúp ba mẹ làm việc nhà, xoa bóp cho ông bà đỡ mệt... <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh (<i>Lấy nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt cho bố,...</i>) - HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh - HS thảo luận và nêu - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS lắng nghe
--	---

Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023

ÂM NHẠC
ÔN TẬP BÀI HÁT: MỜI BẠN VUI MÚA VUI CA
THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TIẾNG HÁT NAI NGỌC.
NGHE NHẠC: TÌM BẠN THÂN

PPCT: 22

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các phép tính cộng trong phạm vi 6.
- Giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.
- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <p>- Cho HS thực hiện các hoạt động sau: Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6 như sau: Bạn A đọc phép cộng rồi chỉ bạn B đọc kết quả. Nếu bạn B đọc kết quả đúng thì bạn B đọc tiếp phép cộng khác rồi chỉ bạn C đọc kết quả. Quá trình cứ tiếp tục như vậy, cuộc chơi dừng lại khi đến bạn đọc kết quả sai. Bạn đó thua cuộc.</p> <p>B. Luyện tập</p> <p>Bài 1. GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đó bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại.</p> <p>Bài 2</p> <p>- Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng <i>Bảng cộng trong phạm vi 6</i> để tìm kết quả).</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một số bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?</p> <p>- HS thực hiện. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đó bạn viết kết quả thích hợp.</p> <p>- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.</p>

Bài 3

Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà.

GV chốt lại cách làm bài.

GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.



Bài 4

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.

Ví dụ câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có phép cộng $2 + 3 = 5$. Vậy có tất cả 5 con chim.

C. Vận dụng

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi ô có dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà số 5 có các phép tính: $3 + 2$; $2 + 3$; $4 + 1$ - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính: $1 + 4$; $5 + 0$; $0 + 5$.

Chia sẻ trước lớp.

- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.

-HS suy nghĩ và chia sẻ với cả lớp

- Lắng nghe

PPCT: 87-88

Tiếng Việt
BÀI 32: On, ôn, ơn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng vần on, ôn ,on; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần on, ôn ,on; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần on, ôn ,on; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần on, ôn ,on.
- Nói được theo chủ điểm Rừng xanh vui nhộn được gợi ý trong tranh;
- Suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cảnh đẹp, vui nhộn của khu rừng vào buổi sáng).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về rừng, về muông

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng an, ăn, ân <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới on, ôn, ơn. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần: + GV giới thiệu vần on, ôn, ơn + GV yêu cầu HS so sánh vần ôn, ơn với on để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần on, ôn, ơn. + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết bảng con -HS trả lời (Gợi ý: Một nhóm sơn ca đang hát trên cành cây. Sơn ca hát: Mẹ đi, con đã lớn khôn, Nhóm khác đang tập viết,...) Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn. - Lắng nghe - HS so sánh (Gợi ý: Giống nhau là đều có n đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ơ, ô). - Lắng nghe - HS đọc

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu hs đọc trơn</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần on.</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép ôn</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép ơn</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh on, ôn, ơn một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng con. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? Hãy lấy chữ ghi âm c ghép trước on ta được tiếng nào?)</p> <p>+ GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng con.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng con. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng con. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng túng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vần lại tiếng).</p> <p>+ Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần on, ôn, ơn</p>	<p>HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm và ghép on</p> <p>-HS ghép ôn, tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôn.</p> <p>-HS ghép ơn, tháo chữ ơ, ghép ô vào để tạo thành ơn.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng con. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p>
---	---

<p>(GV đưa mô hình tiếng con, vừa nói vừa chỉ mô hình: Muốn có tiếng "con" chúng ta thêm chữ ghi âm c vào trước vần on. Hãy vận dụng cách làm này để tạo các tiếng có chứa vần ôn hoặc vần ơn vừa học! GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)."</p> <p>+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được. +GV yêu cầu HS phân tích tiếng +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép, + +GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ngữ nón lá xuất hiện dưới tranh. - GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần nón lá, đọc trơn từ nón lá. - GV thực hiện các bước tương tự đối với con chồn, sơn ca - GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng</p> <p>- GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần on, ôn, ơn - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS tự tạo</p> <p>-HS đọc -HS phân tích -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát -HS nói: nón lá, con chồn, sơn ca.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần nón lá, đọc trơn từ nón lá. -HS thực hiện</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- Hs đọc</p> <p>- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét bài bạn -HS lắng nghe</p>
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ. - GV hướng dẫn HS viết đúng số lần theo yêu cầu, -GV yêu cầu HS viết vào vở các vần on, ôn, ơn, con, chồn, sơn - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần on, ôn, ơn. - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc tron các tiếng mới. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số HS đọc thành tiếng cả đoạn. - Trả lời câu hỏi Có mấy chú lợn con được kể trong bài về ? Những từ ngữ nào nói lên đặc điểm của các chủ lợn con ? Theo em, các chủ lợn con có đáng yêu không? Vì sao các chủ rất đáng yêu vì vui vẻ, béo tròn... - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, +Bức tranh vẽ cảnh ở đâu? +Cảnh buổi sáng hay buổi chiều? +Dựa vào đâu mà em biết? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe -HS viết Lưu ý khoảng cách giữa các chữ, tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần on, ôn, ơn trong đoạn văn một số lần. - Xác định số câu - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - 4 chú -.... vô tư, no tròn - HS trả lời - HS trả lời - quan sát tranh - HS trả lời: trong rừng - HS trả lời: buổi sáng - HS trả lời: có ông mặt trời
--	---

Kế hoạch bài dạy tháng 10

<p>+Có những con vật nào trong khu rừng? +Các con vật đang làm gì? +Mặt trời có hình gì?</p> <p>+ Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thu thế nào?</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ động vật, giữ gìn tài nguyên môi trường của đất nước. - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần on, ôn, ơn và đặt câu với các từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà</p>	<p>- HS trả lời: gấu, thỏ, sóc, khi, chim... - HS trả lời: nhảy múa - HS trả lời: hình tròn</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ Gợi ý: Bức tranh vẽ cảnh ở rừng, vào buổi sáng. Vì có hình ảnh mặt trời chiếu rọi. Có những con vật: chồn, gấu, lợn, sóc, thỏ, khi. Các con vật đứng thành vòng tròn, cầm tay nhau nhảy múa. Khi một tay đu cành cây, một tay bắt bướm. Chim và bướm đang bay lượn. Mặt trời có hình tròn. Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thật vui nhộn).</p> <p>-HS chơi</p>
---	--

PPCT: 15-16-17 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được tên, địa chỉ của trường
- Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường
- Kể được một số thành viên trong trường và nói được nhiệm vụ của họ
- Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường
- Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó
- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường

II. CHUẨN BỊ

- GV:
- + Hình ảnh về trường học, một số phòng và khu vực trong trường cùng một số hoạt động ở trường
- + Máy chiếu
- HS: sưu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra một số câu hỏi: + Tên trường học của chúng ta là gì? + Em đã khám phá được những gì ở trường? để HS trả lời, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. <p>2. khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung hình theo gợi ý của GV: + Trường học của Minh và Hoa tên là gì? + Trường của hai bạn có những phòng và khu vực nào? - GV tổ chức cho từng cặp HS quan sát hình các phòng chức năng, trao đổi với nhau theo câu hỏi gợi ý của GV để nhận biết nội dung của từng hình, <p>3. thực hành</p> <p>GV gọi một số HS trả lời tên và địa chỉ trường học của mình và nêu câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường em có những phòng chức năng nào? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe và trả lời -HS lắng nghe -HS quan sát hình trong SGK -HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn -HS làm việc nhóm đôi và trình bày hiểu biết của bản thân -HS trả lời. HS nhận xét, bổ sung cho bạn

<p>+Có phòng nào khác với trường của Minh và Hoa không? +Vị trí các phòng chức năng có trong trường, khu vui chơi, bãi tập...) khuyến khích HS tìm ra điểm giống và khác giữa trường của mình với trường của Minh và Hoa.</p> <p>Đánh giá -HS nói được tên, địa chỉ của trường, nêu được các phòng chức năng trong trường. -Có thái độ yêu quý từ đó có ý thức bảo vệ trường lớp của mình.</p> <p>Hướng dẫn về nhà -Tìm hiểu về trường tiểu học mà bố mẹ, anh chị đã học. - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>1. Khởi động - GV yêu cầu HS nhắc lại tên trường và địa chỉ trường học của mình, sau đó dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.</p> <p>2. Khám phá - GV tổ chức và hướng dẫn HS lần lượt quan sát các hình trong SGK, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết nội dung của hình. Từ đó HS kể được một số thành viên trong trường và công việc của họ: Cô giáo – dạy học; HS – học tập; cô thủ thư – quản lý thư viện, ...</p> <p>3. Thực hành - GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp đôi và nói với nhau về người mà em yêu quý nhất ở trường và lí do vì sao. - GV khuyến khích, động viên HS.</p> <p>4. Vận dụng - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận với nhau từng nội dung tình huống trong SGK và nhận xét được việc nên làm và không nên làm</p>	<p>-HS nhắc lại</p> <p>-HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi -Đại diện nhóm trình bày. HS nhận xét, bổ sung -HS kể</p> <p>-HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>-HS trình bày</p> <p>-HS làm việc theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày. HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.</p>

<p>+ Nếu là em, em sẽ làm gì trong những tình huống đó. Nhóm sẽ tập hợp lại tất cả ý kiến của các thành viên trong nhóm.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm phát biểu ý kiến của mình, sau đó GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV tổng kết lại: Các em phải biết kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học</p> <p>Đánh giá</p> <p>HS tôn trọng, yêu quý và biết cách ứng xử với thầy cô, bạn bè và các thành viên khác trong nhà trường.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>Kể cho bố mẹ, anh chị nghe về tình huống ứng xử của em với một số thành viên trong nhà trường.</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p>Tiết 3</p>	
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV chiếu trên màn hình một số hoạt động của trường mình (ngoài hoạt động dạy học), đặt câu hỏi để HS trả lời:</p> <p>- Đó là hoạt động gì?</p> <p>- Diễn ra ở đâu?, sau đó dẫn vào tiết học.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát lần lượt các hình trong SGK, thảo luận về nội dung thể hiện trong hình theo câu hỏi gợi ý của GV:</p> <p>+ Ở trường có hoạt động nào?</p> <p>+ Ai đã tham gia những hoạt động nào?</p> <p>+ Các hoạt động đó diễn ra ở đâu? ...)</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS kể được các hoạt động được thể hiện trong SGK và nói được ý nghĩa của các hoạt động đó</p> <p>3. Thực hành</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về các hoạt động chính ở trường.</p>	<p>-HS quan sát</p> <p>-HS trả lời câu hỏi</p> <p>-HS quan sát hình, thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- biểu diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, chăm sóc cây trong vườn trường, giờ tập thể dục, chào cờ, ...</p> <p>- Khuyến khích các em kể về những hoạt động khác mà các em đã tham gia hoặc được nghe kể (ví dụ: chơi các trò chơi tập thể, đồng diễn thể dục, đóng kịch, hội sách, ...)</p> <p>-HS làm việc nhóm</p>

<p>- Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình.</p> <p>- GV theo dõi, nhận xét và động viên.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV gợi ý để HS trao đổi theo cặp đôi về những hoạt động của trường mà em đã tham gia và cảm xúc khi tham gia hoạt động đó,</p> <p>- GV tổng hợp lại và giới thiệu một số hoạt động của trường (sử dụng tranh ảnh, clip, video).</p> <p>Đánh giá</p> <p>- Hs tích cực, tự giác và thường xuyên tham gia các hoạt động của trường và bộc lộ được cảm xúc vui vẻ, trách nhiệm khi tham gia những hoạt động đó.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>- HS tìm thêm một số bài hát về trường lớp, thầy cô</p> <p>- Kể với bố mẹ, anh chị về những hoạt động đã tham gia ở trường.</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>-Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS làm việc nhóm đôi</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận, làm việc nhóm. Đại diện nhóm trình bày. HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện khi ở nhà</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

PPCT: 4

GIÁO DỤC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 4: PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Hiểu và nắm vững phương pháp chải răng.
- Thực hành đúng từng bước chải răng theo đúng phương pháp
- Biết cách phòng bệnh viêm nướu và sâu răng.
- Có thói quen cẩn thận, kĩ lưỡng.

II. Đồ dùng dạy và học

- Tranh ảnh về phương pháp chải răng.
- Mẫu hàm răng và bàn chải

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Hát</p> <p>GV gọi hs trả lời câu hỏi:</p> <p>- Em hãy kể tên những loại thức ăn tốt cho răng và nướu?</p> <p>- Em hãy kể tên những loại thức ăn không tốt cho răng và nướu?</p> <p>- Sau khi ăn bánh kẹo, thức ăn ngọt em sẽ làm gì ngay sau đó?</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn hs cách chải răng</p> <p>GV gọi hs trình bày cách chải răng của mình thường ngày</p> <p>Gv nhận xét, kết luận</p>	<p>- Hát</p> <p>HS trả lời</p> <p>- Thịt, cá, lòng đỏ trứng...</p> <p>- Bánh, kẹo...</p> <p>- Chải răng</p> <p>- Hs trình bày cách chải răng của mình</p>

<p>Treo tranh các bước chải răng gọi hs nêu từng bước</p> <p>GV chốt lại.</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p>- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ</p> <p>Gv hỏi câu hỏi thảo luận:</p> <p>- Chải răng thế nào là đúng cách?</p> <p>- Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh gì?</p> <p>- Chải răng 1 lần trong thời gian bao lâu?</p> <p>GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Gv nhận xét, kết luận</p> <p>- Gv giới thiệu mô hình hàm răng</p> <p>3. Thực hành</p> <p>- Gv tổ chức cho hs chải răng theo đúng phương pháp</p> <p>- GV quan sát, theo dõi</p> <p>- Gv nhận xét, đánh giá</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Gv gọi hs nêu các bước chải răng đúng</p> <p>Gv nhận xét tuyên dương</p>	<p>- Hs quan sát</p> <p>- Hs ghi nhớ</p> <p>- Hs thực hiện</p> <p>Hs trả lời</p> <p>- Chải hàm trên trước, hàm dưới sau, trái sang phải, mặt ngoài, mặt trong 6 đến 10 lần mỗi đoạn răng.</p> <p>- Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh viêm nướu và sâu răng.</p> <p>- 10 đến 15 phút</p> <p>- Hs nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Hs ghi nhớ</p> <p>- Quan sát, nhận biết.</p> <p>- Thực hành (đã chuẩn bị bàn chải, kem đánh răng)</p> <p>- Lưu ý tùy tình hình mà hs có thể sử dụng kem đánh răng nếu có nước hoặc chỉ thực hiện các thao tác với bàn chải mà không dùng kem khi không có nước để xúc miệng</p> <p>- Hs nêu lại, cả lớp lắng nghe để nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS lưu ý và ghi nhớ</p>
---	--

<p>Gv lưu ý hs:</p> <p>Chúng ta phải chải răng đúng cách để phòng bệnh viêm nướu và sâu răng</p> <p>GV nhận xét tiết học. Và dặn hs về nhà thường xuyên chải răng, chải đúng cách.</p>	
--	--

Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2023

TIN HỌC

PPCT: 23

TOÁN

Bài 19. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.
- Giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. CHUẨN BỊ

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: - <i>Quan sát</i> bức tranh trong SGK. + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng $6 + 4 = 10$. Có tất cả 10 con chim. + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng $4 + 4 = 8$. Có tất cả 8 bạn.</p> <p>B. Khám phá 1, Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: $4 + 3$, rồi viết và đọc kết quả $4 + 3 = 7$. 2. GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng 3. Hoạt động cả lớp: - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: $4 + 3 = 7$; $6 + 4 = 10$; $5 + 4 = 9$; $4 + 4 = 8$.</p> <p>C. Vận dụng - GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài. - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nói</i> với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: - Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. - HS thực hiện Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: $6 + 4$; $5 + 4$; $4 + 4$. ngoài chấm tròn có thể sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn). - HS trả lời

TRÒ CHƠI
ĐÚNG , NGỒI, NẪM, NGỦ

Yêu cầu:

Đứng: Hai bàn tay nắm, giơ thẳng lên đầu

Ngồi: Hai bàn tay nắm, hai cánh tay vuông góc, bàn tay giơ ngang mặt

Nằm: Hai bàn tay nắm, duỗi tay thẳng phía trước

Ngủ: Hai bàn tay nắm, áp vào má và hô: Khò

Cách chơi:

Giáo viên hô những tư thế, động tác theo quy định trên.

Giáo viên có thể hô đúng hoặc hô đúng làm sai

Học sinh phải làm đúng theo lời hô và các động tác đã quy định

PPCT: Tiết 89-90

Tiếng Việt
BÀI 33:En, ên, in, un

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng en, ên, in , un; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần en, ên, in , un; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần en, ên, in , un; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần en, ên, in , un.
- Nói được lời xin lỗi (trong những tình huống cụ thể ở trường học).
- Suy đoán nội dung tranh minh hoạ về các tình huống cần nói lời xin lỗi (sơ ý đá quả bóng vào lưng bác bảo vệ),
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về rừng, về muông thú

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng on, ôn, ơn	-Hs chơi -HS viết
2. Khám phá	

<p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh - GV giới thiệu các vần mới en, ên, un, in. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2 : Đọc vần, tiếng, từ ngữ</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần: + GV giới thiệu vần en, ên, un, in + GV yêu cầu HS so sánh vần en, ên, un, in để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần en, ên, un, in. + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần en. + GV yêu cầu HS ghép ên + GV yêu cầu HS ghép un + GV yêu cầu HS ghép in - Lớp đọc đồng thanh en, ên, un, in một số lần. <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mèn. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng?) 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời(Gợi ý: Cún con chơi ở bãi cỏ, chăm chú nhìn để mèn,...) -Hs lắng nghe Cún con/ nhìn thấy/ để mèn trên tàu lá - HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát (Gợi ý: Giống nhau là đều có n đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: e, ê,u,i). -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu - Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm ghép en -HS ghép ên, tháo chữ e, ghép ê vào để tạo thành ên. -HS ghép un, tháo chữ ê, ghép u vào để tạo thành un. -HS ghép in, tháo chữ u, ghép i vào để tạo thành in. -HS đọc -HS lắng nghe
---	--

<p>Hãy lấy chữ ghi âm m ghép trước en ta được tiếng nào?</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mèn. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mèn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng túng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vần lại tiếng).</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần en, ên, un, in. (GV đưa mô hình tiếng mèn, vừa nói vừa chỉ mô hình: Muốn có tiếng "mèn" chúng ta thêm chữ ghi âm m vào trước vần en. Hãy vận dụng cách làm này để tạo các tiếng có chứa vần ên, vần in hoặc vần un vừa học! GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: "Đó là tiếng gì?").</p> <p>+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.</p> <p>+GV yêu cầu HS phân tích tiếng</p> <p>+GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép,</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ngữ ngọn nến xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần n ngọn nến, đọc trơn từ ngọn nến.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với đèn pin, cún con</p> <p>- GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng</p>	<p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng con. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát ngọn nến, đèn pin, cún con.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần n ngọn nến, đọc trơn từ ngọn nến.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p>
---	---

<p>- GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần en, ên, un, in</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình</p> <p>- Yc HS viết vào bảng con</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>- HS viết vào bảng con, en, ên, un, in</p> <p>đền, nển, cún, pin (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</p> <p>-HS nhận xét bài bạn</p>
--	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết đúng số lần theo yêu cầu,</p> <p>-GV yêu cầu HS viết vào vở các vần en, ên, un, in</p> <p>đền, nển, cún, pin</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.</p> <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần en, ên, un, in</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc tron các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- trả lời câu hỏi</p> <p>+Trong câu chuyện, con vật nào chậm chạp, nhưng khi chạy thi với thỏ thì đã thắng?</p> <p>+Rùa có dáng vẻ thế nào?</p> <p>+Con vật nào, nhìn qua, rất giống rùa?</p> <p>Vì sao tên gọi của con vật trong câu đó có nghĩa là “cha”?</p> <p>Vì sao nói tên con vật này có chứa chữ số?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết. Lưu ý khoảng cách giữa các chữ. nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc tron các tiếng mới.</p> <p>- Xác định số câu</p> <p>- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.: rùa (Gợi ý: Trong một câu chuyện, rùa chậm chạp, nhưng khi chạy thi với thỏ thì đã thắng. Rùa có dáng vẻ già nua, ngắn ngủn, Con ba ba, nhìn qua, rất giống rùa. Tên của ba ba cũng có nghĩa là “cha” vì tiếng “cha” đồng nghĩa với “ba”, “bố”. Tên con vật có</p>
--	---

<p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, TLCH +Việc gì đã xảy ra giữa Nam và bác bảo vệ? Nam có lỗi không? +Nếu là Nam, em xin lỗi bác bảo vệ như thế nào? -GV chia nhóm, đóng vai tình huống diễn ra giữa Nam và bác bảo vệ: Nam đá bóng vào lưng bác bảo vệ. Bác bảo vệ nhặt quả bóng và nói: Ô! Một quả bóng! Nam nói lời xin lỗi. - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần en, ên, un, in và đặt câu với các từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>chứa chữ số, vì “ba ba” có số 3 hay là số 33,.)</p> <p>- Quan sát tranh (Gợi ý: Nam và bạn đá bóng gần cổng trường, quả bóng rơi vào lưng bác bảo vệ. Nam là người có lỗi. Nam phải xin lỗi bác. Có thể xin lỗi như sau: Cháu xin lỗi bác! Lần sau cháu không vô ý như thế nữa!).</p> <p>-HS chia nhóm</p> <p>-HS chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
AN, ẪN, ẬN, ON, ÔN, ƠN

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Luyện đọc

Bàn chân ta để làm chi?
Bàn chân ta để dẫn đi xa gần
Bạn ta ra chợ bán mè
Nhớ đàn chó nhỏ trở về đi săn

- GV đọc cho HS nghe.
- Yêu cầu HS đọc:
 - + Đồng thanh
 - + Nói tiếp từng câu
 - + Từng tổ đọc
 - + Cá nhân đọc
- + Đọc nối tiếp từng dòng. Đọc theo tổ
- + Đồng thanh cả bài
- + Thi đua cá nhân đọc

2. Viết:

- Gọi HS đọc: **con trăn, bạn thân**
- Hướng dẫn HS viết:
- HS viết vào vở
 - con trăn con trăn con trăn
 - bạn thân bạn thân bạn thân
- GV thu vở, nhận xét.

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
EN , ÊN, IN , UN

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ
- Dạy thừa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa âm theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần en, ên, in, un
 - + en: sen, mèn, hèn,...
 - + ên: lên, bên, dền,...
 - + in: nhìn, bin, mịn,...
 - + un: giun, bùn, cún,...
- Nhận xét, tuyên dương đội tìm được nhiều tiếng

2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các tiếng: con giun, cún con, lá sen, đế mèn
- Nhận xét

3. Nói (thi đua)

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

đèn		nhà
sàn		dền
củ		pin
cún		con

- Nhận xét

4. Luyện đọc

- + con nhện
- + sàn nhà
- + Quả mận chín đỏ.
- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

Thứ năm, ngày 26 tháng 10 năm 2023

THẺ DỤC

KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

PPCT: 24

TOÁN

Bài 19. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả phép cộng trong phạm vi 10.
- Giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. CHUẨN BỊ

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động - GV nêu một số tình huống..</p> <p>B. Luyện tập Bài 1 - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). Bài 2 - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Bài 3 - Cho HS xem tranh</p> <p>- GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>C. Vận dụng HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>HS nêu phép cộng tương ứng</p> <p>- Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS tìm kết quả</p> <p>- HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>- Hs suy nghĩ và chia sẻ với lớp</p> <p>- HS trả lời</p>

PPCT: Tiết 91-92

Tiếng Việt
BÀI 34: Am, âm, ăm

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng vần am, âm, ăm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần am, âm, ăm; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần am, âm, ăm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần am, âm, ăm.
- Nói được theo chủ điểm Môi trường sống của loài vật (được gợi ý trong tranh). Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể được về một con vật được nuôi ở ở gia đình em hay nhà hàng xóm.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống qua hiểu biết về loài vật.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng en, ên, un, in <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới am, âm, ăm. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc vần, tiếng, từ ngữ</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần: + GV giới thiệu vần am, âm, ăm + GV yêu cầu HS so sánh vần am, âm, ăm để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần am, âm, ăm. + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết - quan sát -Hs trả lời (Gợi ý: Có một chú nhện. Chú nhện chăm chú nhìn tấm lưới do mình dệt ra. Tấm lưới rất đẹp..) Nhện ngắm nghía/ tấm lưới vừa là xong. - HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát (Gợi ý: Giống nhau là đều có m đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: a,ă,â). -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần am.</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép âm</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép ăm</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh am, âm, ăm một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng làm. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? Hãy lấy chữ ghi âm l ghép trước am, dấu huyền ta được tiếng nào?)</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng làm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng làm.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng làm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng làm.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng túng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vần lại tiếng).</p> <p>+ Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần am, âm, ăm.</p>	<p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm ghép am</p> <p>-HS ghép âm, tháo chữ a, ghép â vào để tạo thành âm.</p> <p>-HS ghép ăm tháo chữ â, ghép ă vào để tạo thành ăm.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng làm.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng làm . Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng làm.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc. Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS đọc</p>
--	---

<p>+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được. +GV yêu cầu HS phân tích tiếng +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép, + +GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả cam xuất hiện dưới tranh. - GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần quả cam, đọc trơn từ quả cam. - GV thực hiện các bước tương tự đối với tằm tre, củ sâm - GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng - GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng - GV đưa mẫu chữ viết các vần am, ăm, âm - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS phân tích -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát quả cam, tằm tre, củ sâm.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần quả cam, đọc trơn từ quả cam. -HS thực hiện</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét bài bạn -HS lắng nghe</p>
--	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập Hoạt động 4: Viết vở - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ. -GV yêu cầu HS viết vào vở các vần am, ăm, âm, cam, tằm, sâm - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.</p> <p>Hoạt động 5: Đọc - GV đọc mẫu cả đoạn - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần am, ăm, âm, cam, tằm, sâm</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết Lưu ý khoảng cách giữa các chữ, tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm .</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc tron các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- trả lời câu hỏi Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến Hoa sen nở vào mùa nào? Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ làm gì?... - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, TLCH + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Em nhìn thấy các con vật nào trong tranh? + Mỗi con vật đang làm gì? + Đây là nơi sinh sống của từng loài vật? + Kể tên các loài vật khác và nơi sinh sống của chúng mà em biết?</p> <p>- GV yêu cầu HS chia nhóm: kể tên các con vật được nuôi trong nhà và giới thiệu với các bạn về một con vật trong số đó.</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn môi trường sống cho động vật.</p> <p>- HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần am, ăm, âm và đặt câu với các từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>- HS đọc. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần am, ăm, âm trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- Xác định số câu</p> <p>- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời. (Gợi ý: Tiếng ve râm râm báo hiệu mùa hè đến. Hoa sen nở vào mùa hè. Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ đang nô đùa,..)</p> <p>- Quan sát</p> <p>- HS trả lời. Gợi ý: Tranh vẽ cảnh ở một khu rừng, có suối chảy phía trên là thác. Trong tranh, có hai chú nai (đang cúi xuống uống nước), chủ hươu đang đứng bên bờ suối, có cá đang bơi, có vài con chim đang bay. Nai sống trong rừng. Cá sống dưới nước. Chim sống trên trời. Các loài vật khác: hươu, khi, vượn, gấu, voi, hổ,.. sống trong rừng. Chó, mèo, dê, lợn,.. nuôi trong nhà. Tôm, cua, ốc,.. sống dưới nước,...</p> <p>- HS kể</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS chơi</p> <p>-HS làm</p>
--	---

Kế hoạch bài dạy tháng 10

PPCT: 15-16-17

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- Viết đúng phép tính phù hợp với tranh

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Tính: bảng con

$3 + 2 = 5$

$4 + 1 = 5$

$3 + 1 = 4$

$2 + 1 = 3$

$5 + 1 = 6$

$4 + 2 = 6$

$4 + 1 = 5$

$3 + 2 = 5$

$1 + 1 = 2$

$3 + 3 = 6$

$1 + 4 = 5$

$1 + 5 = 6$

- Nhận xét

2. Số: Làm vở

$$\begin{array}{r} 5 = 4 + \boxed{1} \\ 4 = 3 + \boxed{1} \end{array}$$

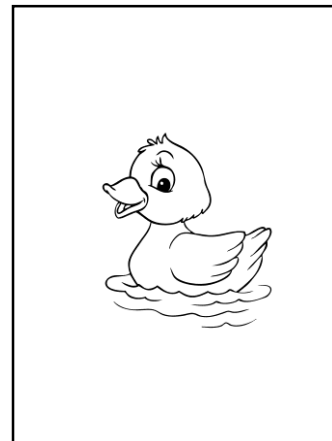
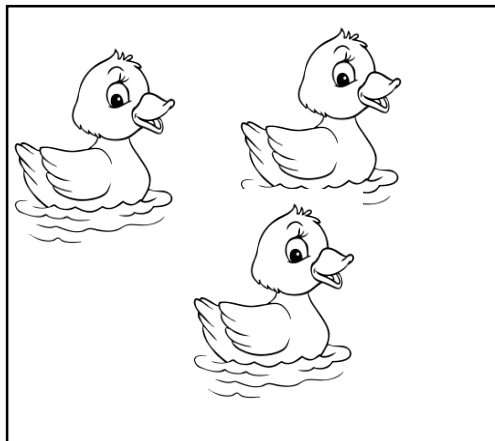
$$\begin{array}{r} 5 = 2 + \boxed{3} \\ 3 = 1 + \boxed{2} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 = 5 + \boxed{0} \\ 4 = 1 + \boxed{3} \end{array}$$

- Nhận xét

3. Viết phép tính thích hợp: (thi đua)

$$\boxed{3} + \boxed{1} = \boxed{4}$$



- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TOÁN PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- So sánh đúng các số
- Viết đúng phép tính phù hợp với tranh

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Làm miệng

> ? <	$3 + 2 \dots 6$	$2 \dots 5 - 1$	$5 + 1 \dots 4 + 1$
	$3 + 3 \dots 6$	$4 \dots 2 + 3$	$5 - 1 \dots 5 + 1$
	$4 + 1 \dots 4$	$6 \dots 4 + 2$	$6 + 0 \dots 2 + 4$

- Nhận xét

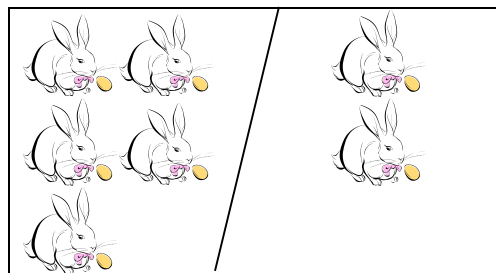
2. Tính: thi đua

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện

$4 + 2 + 0 =$	$2 + 2 + 2 =$	$6 + 0 + 4 =$
$1 + 4 + 1 =$	$2 + 3 + 1 =$	$1 + 1 + 3 =$
$5 + 2 + 3 =$	$4 + 2 + 4 =$	$0 + 6 + 5 =$
$6 + 2 + 3 =$	$6 + 4 + 1 =$	$5 + 3 + 2 =$

- Nhận xét

3. Viết phép tính thích hợp: (Thi đua)



5	+	2	=	7
---	---	---	---	---

- Nhận xét
- Nhận xét tiết học

Kế hoạch bài dạy tháng 10
Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023

MĨ THUẬT
GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

PPCT: Tiết 93-94

Tiếng Việt

BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các vần on, on, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on, on, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Kể lại được câu chuyện Gà nâu và vịt xám.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện : có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn,

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động - HS viết on, on, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm</p> <p>2. Khám phá Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ a. Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra</p> <p>b. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>Hoạt động 2: Đọc câu - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</p>	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs ghép và đọc theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc thầm và tìm</p> <p>- Lắng nghe - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 10

<p>- GV hỏi + Khi nhìn thấy rùa, thỏ đã nói gì? + Thái độ của rùa ra sao khi bị thỏ ché? + Câu thảo cho thấy rùa có gắng để thi cùng thỏ? Kết quả cuộc thi thế nào? Em học được điều gì từ nhân vật rùa? - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>Hoạt động 3: Viết - GV hướng dẫn HS viết vào vở. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>(Gợi ý: Thấy rùa, thỏ nói "Quả là chậm như rùa. Khi bị thỏ ché, rùa vẫn ôn tồn, nhẹ nhàng, không tức giận. Câu nói cho thấy rùa rất cố gắng: Thỏ nhòn như múa ca, rùa cứ bò cấn mẩn. Kết quả, rùa thắng cuộc. Bài học: không chủ quan, không coi thường người khác.</p> <p>- Hs lắng nghe - HS viết. lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái. - Hs lắng nghe</p>
--	--

TIẾT 2

<p>4. Vận dụng Hoạt động 4: Kể chuyện a. Văn bản</p>	<p style="text-align: center;">GÀ NÂU VÀ VỊT XÁM</p> <p>Gà nâu và vịt xám là đôi bạn thân. Hằng ngày, chúng riu rít vượt sông cạn để kiếm ăn. Một năm, nước lớn, vịt xám sang sông được nhưng gà nâu thì đành chịu. Gà buồn rầu nói: - Vịt xám đi! Minh không biết bơi. Chết đói mất thôi! Vịt an ủi gà: - Cậu đừng lo, đã có mình rồi mà! Thế là ngày ngày, vịt làm lúi tìm thức ăn mang về phần bạn. Biết vịt chăm lo cho mình, gà cảm động lắm. Nhưng vốn ngại làm phiền, gà bèn nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn. Cuộc sống của chúng yên ổn trở lại. Thấy vịt bơi cả ngày, người rét run, gà liên bảo bạn: - Cậu vất vả quá. Việc ấp trứng, cứ để mình làm cho Vịt lưỡng lự nhưng rồi cũng đồng ý. Thời gian trôi đi, lâu dần, vịt không còn nhớ tới việc ấp trứng nữa (Phỏng theo Truyện cổ dân tộc Lô Lô)</p>
---	--

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến vượt sông cạn để kiếm ăn. GV hỏi HS:

1. Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai?

2. Hằng ngày, đôi bạn gà nấu và vịt xám làm gì?

Đoạn 2: Từ Một năm đến có minh rồi mà, GV hỏi HS:

3. Chuyện gì xảy ra khiến gà nấu không thể sang sông

4. Ai đã an ủi gà nấu lúc khó khăn

Đoạn 3: Từ Thế là đến yên ổn trở lại, GV hỏi HS:

5. Vịt đã giúp gà bằng cách nào?

6. Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn?

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

7. Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì?

8. Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng?

c. HS kể chuyện

-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.

- Nhận xét

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện.

..... Gà nấu và vịt xám

..... vượt sông cạn để kiếm ăn

..... nước lớn

..... Vịt an ủi gà

..... vịt làm lúi tìm thức ăn mang về phần bạn.

..... vốn ngại làm phiền

..... ấp trứng giùm

..... thời gian trôi đi, lâu dần vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng

- HS nhìn theo tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.

-HS kể

Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

-HS lắng nghe

Kế hoạch bài dạy tháng 10

PPCT: Tiết 95 + 96

Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC VIẾT AN, ĂN, ÂN, ON, ÔN, ƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các tiếng từ chứa các vần an, ăn, ân, on, ôn, ơn đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV ghi bảng. an, ăn, ân, on, ôn, ơn</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: đọc an, ăn, ân, on, ôn, ơn, bạn, lẫn, cần, con, chồn, sơn. en, ên, un, in, am, ăm, âm, len, hên, lùn, tin, cam, năm, mâm.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Hoạt động 2: Viết</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. bạn, lẫn, cần, con, len, hên, lùn, tin, Mỗi chữ 1 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS thi đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS đọc trơn: cá nhân, nhóm, đồng thanh</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- nộp vở. - Lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
ĐỂ MỖI NGÀY LÀ MỘT NGÀY VUI

PPCT: 23

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm được những việc có ích cho bản thân để mỗi ngày là một ngày vui.
- Biết chia sẻ chuyện vui, buồn cùng với gia đình, người thân và bạn bè.
- Biết đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ngoài trời.
- Có thái độ vui vẻ, tự tin, tinh thần đoàn kết, yêu thương, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động cùng gia đình hoặc tập thể.
- Biết chăm sóc bản thân
- Biết yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè, người thân.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Thiết kế bài dạy trên bảng tương tác (clip bài hát), bộ thẻ cảm xúc, phiếu bài tập,... 1 số clip có nội dung về các hoạt động học cho hs xem...
2. Học sinh: Bút chì, thước, gôm, phấn, bảng con,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Múa hát bài “Em đi chơi thuyền”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Trong bài hát, bạn nhỏ đi đâu? Ở đâu? + Khi được đi chơi cảm xúc thế nào? + Mẹ dặn bạn nhỏ điều gì? Vì sao mẹ lại căn dặn điều đó? - Giới thiệu bài mới: Mỗi ngày, mọi người ai cũng có công việc riêng của mình. Chúng ta lao động làm việc luôn cần tạo không gian vui vẻ, thoải mái. Ngoài giờ làm, mình còn cần những giờ thư giãn, giải trí. Ở trường, các em được học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động ngoại khóa. Vậy chúng có lợi ích gì và làm cách nào để đem lại niềm vui cho mọi người? Cô cùng các em bước vào hoạt động 2 Khám phá nhé! 	<p>HS múa hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi chơi thuyền trong Thảo cầm viên. - Rất vui, rất thích thú,... - Ngồi yên khi đi chơi thuyền để đảm bảo an toàn.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem tranh và tìm hiểu nội dung 3 bức tranh: + Các bạn nhỏ tham gia hoạt động gì? + Em thích hoạt động nào? + Hoạt động đó có lợi hay hại? + Lợi và hại như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày cá nhân - Lớp nhận xét.

Kế hoạch bài dạy tháng 10

<p>- GV cho HS nêu thêm các hoạt động mà mình đã từng được tham gia và cần lưu ý điều gì? (Hoạt động chia sẻ trong nhóm 4)</p> <p>- Cho HS xem thêm những hình ảnh, clip về những mối nguy hại có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động cần nâng cao cảnh giác, phòng tránh.</p> <p>* GV chốt kiến thức và giáo dục HS các kĩ năng và thái độ cần thiết khi tham gia các hoạt động tập thể.</p>	<p>- HS thảo luận chia sẻ trong nhóm</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn. cần đi theo người lớn, không tự ý rời đi chỗ khác, nghe theo sự hướng dẫn của người lớn, tuân thủ nội quy nơi công cộng, quan tâm giúp đỡ các bạn trong nhóm, báo ngay với người lớn khi có điều không hay xảy ra, không chơi những trò chơi nguy hiểm,...</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- GV tổ chức cho hs xem tranh và nêu nội dung 2 bức tranh.</p> <p>- Hỏi: việc trong tranh mang lại điều gì cho ta?</p> <p>+ Em đã làm gì và sẽ làm gì để đem lại niềm vui cho mọi người?</p>	<p>- HS mô tả bức tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Mang lại niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh.</p> <p>- HS trình bày. Lớp nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV tổ chức kỹ thuật “Ồ bi” cho hs trao đổi với nhau về điều mình mong muốn thực hiện trong ngày cuối tuần</p> <p>- Câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Trong ngày cuối tuần, em muốn làm gì, đi đâu?</p> <p>+ Vì sao em muốn đến nơi ấy?</p> <p>+ Em sẽ đi cùng ai?</p> <p>+ Em sẽ xin phép ai và nói thế nào để được thực hiện điều mình mong muốn?</p> <p>- GV giáo dục: Các em cần mạnh dạn bày tỏ mong muốn của mình với ba mẹ, người thân trong gia đình; cần tham gia tích cực các hoạt động tập thể</p>	<p>- HS tham gia hoạt động chia sẻ.</p>
<p>Đánh giá</p> <p>- GV đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá theo mẫu.</p>	<p>- HS tự đánh giá.</p>
<p>* Kết nối:</p> <p>HS về nhà nhờ ba mẹ quay phim hoặc chụp hình lại các hoạt động của em</p>	

Kế hoạch bài dạy tháng 10

cùng gia đình vào ngày cuối tuần để tiết học sau cùng chia sẻ với các bạn.	
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: MỘT NGÀY CỦA EM
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 24 CÙNG CHƠI TRÒ CHƠI TẬP THỂ

I. Yêu cầu cần đạt

- Chơi đúng luật một số trò chơi tập thể.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. Phương tiện dạy học:

1. Giáo viên: Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. Các hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh).</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p><u>Hạn chế</u></p>	<p>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 10

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện một số trò chơi tập thể.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh chơi trong nhóm, lớp.

+ Trò chơi tôi muốn,...

+ Gió thổi,...

- Vệ sinh lớp học

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngày 18 tháng 10 năm 2023